SỐ TẾT NĂM KỶ TỴ
GIÁ 0$10
NGÀY THỨ NĂM 7 FÉVRIER 1929

Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng nhà kho Quán Ven Đường

THẦN-CHUNG

XUẤT BẢN MỖI BUỔI SÁNG
Chủ-nhiệm DIỆP-VĂN-KỲ
Tòa báo: Góc đường Filippini và Espagne
GIÂY THÉP NÓI: 324
Chủ-bút: NGUYỄN-VĂN-BÁ

Năm cũ vừa qua, non nước đổi thay trời kỷ tỵ
Chúc mừng năm mới
Chuông mai đã dục, anh em mau mắn bước tiến trình

DEPOT LEGAL INDOCHINE
No 10428

ĐỜI NGƯỜI VỚI NĂM MỚI

Thời-gian cũng là một vật mênh-mông giăng giặc vô hạn như không gian, chẳng biết đâu là cùng tận. Muốn làm dấu không-gian cho nhớ, cho có chừng, thì người ta chia ra kinh-tuyến nọ, vĩ-độ kia. Về thời gian cũng vậy, muốn cho nó phân biệt từng khoảng ra để mà đếm cho được, thì người ta chia ra từng tháng từng năm, từng thế kỷ.

Vậy thì, một năm 365 ngày, cái một năm ấy đối với võ trụ vẫn không có ý nghĩa gì, mà đối với nhân sanh cũng chẳng có ý nghĩa gì cho lắm, chẳng qua nó là một cái nét chấm để làm dấu trong khoảng thời gian dằng-dặc mà thôi. Nó cũng như cái đường ngang đường dọc người ta vẽ vào cái địa cầu-nghi (Le globe terrestre), mà nói cho cùng mà nghe, thì nó cũng như những cây số cắm bên con đường thiên-lý vậy.

Cái năm đã là cái như vậy đó, thì có gì đâu mà cũ mà mới? Bao giờ cũng như bao giờ cả, bao giờ cũng là ngày trời cả, có gì đâu mà cứ mỗi khi hết năm nọ sang năm khác, người ta lại hè nhau mà kêu năm mới, lộ vẻ vui mừng!

Nghĩ đến đó chúng tôi phải lấy làm tội nghiệp cho cái đời người, phải thương xót cho sự sống của loài người chẳng được bao lâu, đối với võ-trụ rõ ra là nhỏ nhen, là bủn-xỉn!

Những ông vua gang vua sắt, vua dầu lửa ở bên Âu bên Mỹ kia, ngồi trên cái gia [illegible] mấy trăm mấy ngàn triệu mà họ tự coi như không, còn anh cu-li xe kéo ở Saigon đây mỗi ngày kiếm ra một đồng năm bảy cắc đã lấy làm mừng khấp-khà khấp-khởi. Lấy cái quan niệm về thời gian của loài người đem mà so với cái kho vô-tận của ông Hóa-công, khác nào như vậy!

Bởi vậy người đời xưa mới sánh loài người ở trong trời đất như một hột thóc ở trong kho, sống một cách ngắn ngủi như con phù du từ hồi mặt trời mọc đến đỏ đèn!

Mà phải! Kẻ có nhiều xài nhiều, coi cái nhiều chẳng thấm vào đâu, mà kẻ có ít xài ít, khi được ít cũng đáng mừng. Kiếp loài người đã là kiếp ngắn-ngủi, mong-manh thì khi trải qua được một năm, nên mừng một năm, lợi đâu mà đọ với ông Hóa công, so bì với cái kho vô-tận?

Theo lẽ đó thì cái năm 365 ngày kia đối với võ-trụ, đối với nhân sanh tuy không có ý nghĩa gì; song đời người đối với cái năm 365 ngày ấy thì lại thú, là hữu vị. Hữu-vị như người nghèo kiếm của, kiếm được một đồng xu, mừng một đồng xu, hữu-vị như kẻ đi đường đi một cây số, mừng một cây số.

Không hẹn cùng nhau mà dân tộc nào, bất luận là văn-minh, là giã-man, cũng đều có cái tâm lý như nhau, cứ hễ đến năm mới là tỏ dáng vui mừng, coi là một khoảng thì giờ đặc-biệt, còn kể riêng từng người, bất luận là hiền, là ngu, là già, là trẻ, chẳng ai là chẳng có cái tâm tình trịnh-trọng đối với hai chữ «tân niên»; ấy là vì cái lẽ đã nói trên kia.

Huống chi, một năm có bốn mùa, nắng hạ nực nồng, khí thu xẳng-xớm, trời đông mưa gió mà rét mướt, chỉ có ngày tám mươi nhăm ngày mùa xuân cai trị, chim oanh học nói dưới mặt trời đầm ấm, hoa đào đua nở trước ngọn gió đông dịu dàng, cảnh vật đã có vẻ tươi cười, thì lòng người sao lại không phơn phở?

Huống chi người ta quanh năm lao-lực, hoặc đeo đuổi trong vòng danh lợi, hoặc vất vã trong cuộc sanh-nhai, được mấy khi thong thả mà qua ngày. Vậy thì nhơn dịp năm mới này, ngồi giữa cái cảnh chim kêu hoa nở tư bề, rót chén rượu dâng thưởng cho cái công-lao mãn một năm của mình, có ai nỡ bảo rằng không đáng?

Năm mới! Năm mới đến rồi! Rủ nhau ăn tết ta hè! «Chơi xuân kẻo hết xuân đi! Cái già xồng-xộc, nó thì đến sau!»

Nói về tâm lý chung của loài người đối với năm mới thì vẫn thế, song nói về tâm lý riêng của một dân-tộc mạnh và của một dân-tộc yếu đối với sự vui mừng thì có khác.

Người dân của các nước phú-cường thì xem ra cuộc đời đâu đâu cũng có vẻ lạc-quan, ở trong nước thì mỗi một người đều được trổ hết tài năng để tìm lấy hạnh phúc cho mình; đi ra nước ngoài thì chỉ lo việc ăn người, cho khỏi lo ai hiếp đáp. Vinh-quang thay mà hùng-tráng thay! Cái mặt nào mà chẳng tươi như hoa nở! Cái chí khí nào là chẳng sấn sướt muốn lên mây? Những người ấy, những quốc dân ấy mà lại gặp năm mới, gặp ngày xuân, thì cái vui của họ chắc nó sẽ gấp lên, song tiếc thay mình nào đã được trải nếm cái thú vị ấy đâu mà hòng tả ra cho đặng!

Cái phần bi-quan là phần riêng của [illegible] mới thì lại có tay mà tính cái lịch sử không vui của mình đã trải mấy mươi sương! Mỗi khi gặp ngày xuân thì lại nhìn xem sơn-hà mà nhớ phong cảnh cũ: Màu thảm dợn sầu, chim nào mà chẳng tưởng là hồn Thục-đế. Sương sa giọt lệ, hoa nào mà chẳng khóc với cuộc tang thương. Cụ Nguyễn-Du ta có câu rằng: «Mặc người mưa sở mây tần; nỗi mình còn biết cái xuân là gì!» ấy không những tả cái cảm giác trong lúc bước dầu dày-dọa của cô Kiều, mà cũng là tả cái kho tâm chung của dân nước ta ngày nay vậy.

Tuy vậy, một người sống là nhờ có hy-vọng, một dân-tộc mà sanh tồn được cũng nhờ có hy-vọng. Nếu những dân-tộc hèn yếu mà cứ ôm cái thói bi quan, chắc lấy cái dều sầu-não thì còn có hy-vọng gì nữa ư? Bởi vì cái hy-vọng nó sanh ra trong lòng những con người còn biết sự sống là vui.

Vậy thì, ai ơi, năm mới đến rồi. Hãy vui đi! Hãy tìm cái hy vọng trong cái vui này!

Thần-Chung

Nghĩa chữ Tết

Có một nhà tây học nịnh tây hết sức, thường nói rằng Annam ta không có cái chi nên hình hết, cái chi cũng thua tây, và cái chi cũng bắt chước tây, do tây mà ra, thậm chí chữ Annam cũng do chữ Tây như *bánh* là bởi chữ *pain*, *ái* là bởi chữ *aimer* vân vân.

Có người hỏi: Vậy thì chữ *tết* bởi chữ gì của Tây?

Nhà tây học đáp rằng: Chữ *tết* là bởi chữ *tête*, *tête* nghĩa là cái đầu, mà *tết* là đầu năm vậy.

Người kia lại hỏi: Còn chữ *ăn tết* bởi chữ Tây chữ gì?

Đáp rằng: Bởi chữ *entêté*. *Entêté* nghĩa là cứng đầu cứng cổ. Dân Annam thần phục nước Pháp mà lại không ăn tết theo Tây, trở ăn tết theo Annam ấy không phải cứng đầu cứng cổ là gì?

Ông Huỳnh-thúc-Kháng

Ông Phan-chu-Trinh

Ông Phan-bội-Châu

CÂU CHUYỆN HẰNG NGÀY

Quan-công với Trần-hưng-Đạo

Bữa ba mươi, đi chợ tết, thấy có một hàng các chú bán ròng những bức tượng giống nhau. Bức nào cũng vẽ cái «ông chi ăn ớt mặt đỏ gay», bên kia một chú trẻ người mà đẹp trai, còn bên này một anh như chà-và mà cầm «cái dao chém bánh có quả lớn».

Họ nói là tượng Quan-công hay là Đức Quan-thánh đó. Thiên-hạ mua như vổ tay, trong một lát mà hết trơn hết trọi. [illegible] biết dân Nam-kỳ ta [illegible].

Nghĩ mà lấy làm tội-nghiệp cho cụ Trần-hưng-Đạo! Cụ Trần-hưng-Đạo là người An-nam ta, có công dẹp giặc cho nước nhà Nam, mà còn nói ra trung-nghĩa, nói ra tướng-tài thì cũng chẳng kém gì ông Quan-võ; cụ Hưng-đạo lại cũng từng hiển-thánh ở Kiếp-bạc chẳng khác gì ông mặt đỏ kia hiển thánh ở núi Ngọc-tuyền. Ấy thế mà người An-nam ta chỉ có mấy vùng ở Bắc-kỳ thờ cụ mà thôi, còn mọi nơi khác chẳng có đâu thờ cụ hết, trở lại thờ ông thánh Quan là người ngoại căn-cậu đối với An-nam ta.

Ôi! Đông-a đông-tếc, hương-khói bơ-thơ! mà còn phục-ma phục-yêu, lại đền chùa rực rỡ! Ai thấy mà không tức? Ai thấy mà không ghen?

Tại làm sao vậy? Ấy chỉ tại một đằng biết làm quảng cáo còn một đằng không biết làm quảng-cáo mà thôi.

Người Tàu họ đi đến đâu thì họ đem ông Quan-thánh của họ đi đến đó, chẳng có chỗ nào là họ chẳng cất một vài cái chùa thờ «ông». Lại còn in sách ra không biết ngàn nào, họ tô-điểm những linh những hiển cái chi, thành ra người ta nghe thấy ai cũng nô-nức mà đua nhau thờ-phượng. Còn An-nam ta có được cái gì thì bỏ vô hủ mà nhét nút lại, thì ma nào mà biết?

Đời này là đời quảng-cáo, ai mạnh quảng-cáo này hơn. Không những là thần, người cũng vậy.

Nhưng tội nghiệp cho mấy ông Danh-nhơn kia, hễ đã nhờ quảng-cáo mà nổi danh, thì họ đã lại bắt mấy ngài hút thuốc, làm thầy bói, nhứt là trong hồi tết này.

Tân-Việt

QUÀ TẾT — BÁNH CỦA CHUA

Người đời thường có tánh trẻ con. Mà tôi nói vậy là không phải nói một người nào, cả loài người trong thế-giới từ hồi nào đến bây giờ cũng vẫn có tánh trẻ con. Ta thường thấy đứa trẻ con nó nắm được cái gì thì nó giữ chặt cứng, ai động đến thì nó khóc. Như nó đương cầm cái bánh ít, mà ta lấy đi, đem cái bánh thuẫn đổi cho nó, chắc nó sẽ la khóc tưng-bừng. Nó lại cây dựa, không phút cái bánh thuẫn không thèm cầm. Song một chặp [illegible] thuẫn lên, thử đặt vào miệng gặm, thấy ngon ngon, nó ăn trớt rồi lại đòi thêm nữa.

Loài người cũng vậy, cũng có cái tánh trẻ con buồn cười ấy. Họ đương sùng thượng quân chủ mà có kẻ xướng ra cái thuyết dân chủ, thì họ chửi rủa, bắt bỏ tù, giết cho chết mới nghe. Họ đương tin trái đất ở một chỗ, mặt trời đi chung quanh trái đất, mà lại có người nói trái đất tròn, đi chung quanh mặt trời, thì họ nổi giận lên, đốt người ấy cho cháy thiêu trong lửa. Ấy vậy mà ngày nay họ rủ nhau làm dân chủ hết, họ dạy khoa địa dư đều nói trái đất tròn hết, giá họ nghĩ lại những hồi la khóc dãy dụa chẳng biết họ có lấy làm xấu hổ không? Rõ là trẻ con thật!

Loài người đã như trẻ con thì phải có ngày khôn lớn, không có lẽ trẻ-con hoài. Trẻ con khôn lớn thì nhờ sữa nhờ cơm; còn loài người khôn lớn phải nhờ có tân tư-tưởng để mà nuôi nấng. Những tân tư-tưởng ấy nó nẩy nở ra theo trình-độ của loài người, nó cứ đổi mới luôn luôn: cái mới cũ thế kỷ này đến thế kỷ sau đã cũ, lại có cái mới của thế-kỷ ấy...

Tân tư tưởng là cần-ích cho loài người như vậy, cho nên dẫu bị đè-ép, dẫu bị thù nghịch nó cũng phải nẩy nở ra hoài. Những cái tư tưởng trái đời ở năm nay chưa chắc đến sang năm người ta không vồn vã mà tiếp rước lấy. Nếu vậy thì cái chữ «trái đời» đem mà bình-dụng cho nó độ cũng không phải là tuyệt-đích. Ngược lại, có một ngày kia đời sẽ ưa nó chăng! nó sẽ hòa hiệp với đời chăng! Vì cớ ấy, những cái tư tưởng kêu là trái đời ấy lại có thể đem mà giới thiệu cho đời.

Dưới đây là một điều tầm thường ở đâu mà ở ta đây có thể cho là mới lạ, chúng tôi xin đem biếu cho độc giả và xin cầm như của chua trong ngày tết, ai không thích thì thôi.

Coi qua trương thứ 6

LỜI BẠN GÁI

Cảm tưởng đối với ngày Tết

Tết! Tết tới rồi đây!

Hồi nhỏ mà nghe được mấy tiếng đó thì thiết tưởng còn gì vui bằng!

Nay mà nghe thấy mấy tiếng đó thì lại thiết tưởng còn gì buồn bằng!

Em buồn đây chẳng phải buồn vì nỗi chiếc thân lữ thứ; em buồn đây chẳng phải buồn vì nỗi thân thế linh đinh. Em vẫn cho những cái buồn ấy là cái buồn «tiểu thuyết», em lại vẫn nhận rằng bước đường «[illegible] đăng» là bước đường «tạo nhân».

Song giang san gấm vóc mà cảnh hoa cỏ đua cười kia lại chẳng phải riêng ta làm chủ nữa thì dầu em không muốn buồn mà tự lòng cũng không thấy vui!

Đó là cái buồn chung cả.

Con đường phận sự thì giải, tự xét tài đức thì kém mà ngày qua, tháng lại, Tết tới, năm đi, em tự nghĩ mình em một tấm lòng hoài bão chưa toại được trong muôn một thì dầu em muốn vui mà tự nhiên em cũng vẫn thấy buồn!

Đó là cái buồn riêng em.

Em buồn chung là thế, em buồn riêng là thế, mà năm nào Tết tới em cũng buồn.

Em buồn mà em cũng có hy vọng..

Em nghĩ rằng: một nước tấn hóa nhờ có phong trào, một người tấn hóa nhờ ở hoàn cảnh. Vậy có ai dám chắc rằng qua năm tới đây cái phong trào ở thế giới hoặc cái hoàn cảnh của nhơn dân lại chẳng sẽ thay đổi y như lòng em sở nguyện?

Em nhờ có cái hy vọng như vậy mà trong cái buồn cũng thường có cái vui.

Song trong chốn thơ phòng đăm ấm, gặp ngày xuân nhật thanh quang, nếu một mình nhớ tới những ai hoặc quê người, đất khách, có kho linh đinh, hoặc lũy thăm, thành sầu chung thân lao lý, thì ai là kẻ có chút tâm hồn hội có thể an lòng mà vui được chăng?!

Ấy em lại vì có cái lòng tưởng nhớ như thế mà thành ra trong cái vui lại vẫn thường có cái buồn.

Vậy thời vui là thế, buồn là thế, chị em ai liệu tưởng được chăng? thì hẳn cũng hiểu cho em rằng ngày vui sao nói chuyện buồn......

Tiểu-Minh

QUAY ĐẦU LẠI
VIỆC THẾ-GIỚI TRONG NĂM CŨ

Ngày mai đây ăn cơm mới rồi, mà hôm nay còn nhắc lại chuyện cũ, thì có lẽ người kiến thức cho là gàn, song nghĩ về lẽ tiến-hóa của người ta, leo một bực thang, trông với dặm thẳng, cái bước tới vẫn là hay, mà soi gương dĩ-vãng, kể chuyện đương niên, thì lúc quay đầu cũng không phải là dở. Điều hay mai mốt, thường do ở sự dở hôm qua, vậy cơm mới cứ việc ăn, chuyện cũ cứ việc nhắc, trong học-thuyết của Khổng-tử, có cái thuyết «ôn cố tri tân» kia mà!

Ta thử quay đầu lại thế-giới trong năm vừa qua, coi có việc gì lạ?

Coi có học-thuật gì tân-kỳ?

Coi có việc biến-động nào có ảnh hưởng lớn?

Coi những kẻ cùng một mạng-cùng như mình có sự gì thay đổi hay không?

Ta đã không làm được ông thánh nói việc tiên-tri, thì làm anh phù-thủy kia, đánh đồng thiếp lên để hỏi chuyện cũ. Đó cũng là một việc.

Việc thế-giới trong năm mới từ giã mình đây, nói chung ra thì dầu cho có biến-hóa đôi chút, nhưng mà sự biến hóa ấy cũng là thế lý tự-nhiên, chớ cũng không có gì siêu-tuyệt dị-thường, mà kêu được là lạ cả. Thiệt vậy. Về đế-quốc chủ-nghĩa, thì vẫn một phần tư nhơn-loại là một [illegible] ba phần tư nhơn-loại là một số nhiều. Về cuộc hòa-bình, thì nước kia giao hết giảm binh, nước này muốn rút chiến hạm, nay họp ở Genève, mai họp ở Locarno, nhưng bất quá chỉ là những chuyện giả nghĩa giả nhơn, ...

....

mà cái tình-cảnh của loài người, bao nhiêu chủ-nhơn thì cũng vẫn bao nhiêu nô-lệ. Về khoa-học, chỉ thấy mấy sự phát-minh cũ, rồi nó nhơn đó mà sửa sang thêm ra, thì ta cũng chẳng thấy gì lạ; nghe có ông kỹ sư nào người Mỹ, chế ra được cái máy để lên Hỏa-tinh, và nghe nói ngày nào đã xuất-hành rồi, mà không thấy trở lại, hay là những chuyện kỳ kỳ quái quái, thường phát-sanh ở bên tân-thế giới mà ra, mười chuyện khiến cho mình khó tin được một. Về văn-học, thì vẫn mỗi năm có mấy cái phần thưởng Nobel: kẻ được thưởng về văn-chương, thì cũng không có tư-tưởng gì cải-tạo được nhơn loại, kẻ được thưởng về khoa-học, thì cũng không thấy có phương thuốc cứu được nỗi bất bình-đẳng của loài người; còn kẻ được về việc hòa bình, thì cũng vẫn là mấy ông tôi con của các đế-quốc mà thôi. Về mỹ-thuật, thì Fugita vẫn bù đầu ở bên Paris, nghiền tính đàm tử, điểm lục tô hồng, mà chưa xi được bức danh-họa nào có giá-trị như bức vẽ La Joconde ở nhà bảo-tàng Louvre nước Pháp. Về máy bay tuy có Costes và Lebrix bay vòng thế-giới, mà họ đã vỗ tay khen tài, nhưng không nên quên rằng có Amundsen và Guilbaud chôn thây dưới tuyết ở trên miền Bắc-cực. Còn như những đầu mọi số-kiếp như mình, thì cũng chỉ nay đòn quan này, mai dừa quan khác, trong dân-gian thì xâu thuế vẫn nặng, trong nghị-trường thì vẫn kém về kém vai, mà trong cái tư-cách làm người, thì tự-do vẫn thiếu, tóm lại tình-trạng vẫn xưa nay vậy, không thấy thay đổi chút nào!

Coi như vậy, thì mặt đất trong năm vừa rồi, không khác gì bức họa còn đương vẽ dở dang, tuy có tô bớt chỗ này, điểm thêm chỗ kia, nhưng vẫn chưa thành ra bức họa, thì có gì mà quan-sát và bình phẩm cho được.

Song cũng có nhiều việc ta nên chú ý.

Hiệp-ước Kellog, ta nên chú ý.

Cái phong trào lao công, ta nên chú ý.

Cuốn sách «Thế-giới Đại-chiến sách» của Đức-hoàng Guillaume II, ta nên chú ý.

Việc cách mạng thành-công của người Tàu, ta nên chú ý.

Sự cải cách ở nước Thổ-nhĩ-kỳ và ở Afghanistan, ta cũng nên chú ý.

Tình cảnh của anh em đồng-bịnh với mình ở Ấn-độ và ở Java, ta cũng nên chú ý.

Sau năm 1918, nước nào cũng đều thấy cái thảm họa về chiến tranh mà ghê sợ cho nên họ mới tính mưu đến việc hòa bình. Từ hội Liệt-quốc cho tới Hiệp-ước Kellog, đều là theo cái mục đích ấy hết cả. Song ta nên nhận kỹ rằng sự hòa bình mà họ mưu-tính đó, là mưu tính cho họ mà thôi, chớ không cai phối gì cho cả toàn cục ở thế-giới.

Trong thế-giới vốn có hai phe, một phe áp chế, và một phe bị [illegible] thì phe trên làm quá, mà phe dưới làm nhơn, là vì cái ganh nhau kẻ nhiều người ít, kẻ kém người hơn, mới phải đối-phó với nhau bằng võ lực. Nhưng họ đã suy tính kỹ lưỡng lắm rồi, có dùng võ-lực mà chia ra thắng bại một lúc, kỳ thiệt bên thắng bên bại, cũng đều không có lợi gì hết. Ăn cũng chết người đó, thua cũng chết người đó, kết quả chỉ là những kẻ đứng ngoài cuộc binh-đao ấy thừa cơ-hội mà quật-khởi, hoặc chiếm lấy một địa vị gì [illegible], hoặc thoát ra khỏi vòng lao lung, thành ra cái thế [illegible] có giữ nhau, ngư ông được lợi. Trận chiến-tranh mới rồi, là một cái chứng cớ rõ ràng lắm; kết-quả là mấy nước đều [illegible] nợ Hoa-Kỳ, mà châu Âu thì nước Nga cộng-sản, và mấy nước nhỏ ở Balkan dậy lên, còn phương-Đông thì nước Nhựt lợi về đường kinh-tế, và trước thì nước Thổ sau thì nước Tàu, cũng thoát-ly lần lần được cái oai-quyền của bọn đế quốc. Chiến-tranh có lợi gì đâu?

Đã vì tranh ăn mà đánh nhau là có hại, thì chi bằng lấy lời lẽ mà thu-xếp với nhau, cho ai cũng có miếng thì lợi hơn. Cuộc chiến tranh là một cách phân-tang, mà tờ hòa-ước cũng là một cách phân-tang vậy. Trận chiến-tranh năm 1914–1918 và hội Liệt-quốc ở Genève với tờ Hiệp-ước Kellog ký năm vừa rồi, cũng chung một mục đích, chỉ khác nhau có cách thức làm mà thôi.

Coi qua trương thứ tư

Trong cái vui mà có buồn thì cái vui mới thú vị. Trong cái buồn có cái vui thì cái buồn đỡ thiết tha[illegible]

Vậy [illegible] cũng phải [illegible] biết nhớ cái buồn năm[illegible] còn ai nhớ cái buồn năm[illegible] lại cũng nên biết hy vọng tạm thưởng cái vui năm[illegible]

TỤC ĂN TẾT Ở TRUNG-BẮC KỲ

Tục ăn tết ở nước ta cả ba xứ đều đại lược giống nhau, song về cách cúng quẩy ăn uống thì mỗi nơi có khác nhau một ít. Đại khái như ngoài Bắc có làm lễ cúng bữa khuya ba mươi rạng mặt mồng một, gọi là lễ bánh-tổ mà các nơi thì không có. Món ăn chín trong ngày tết, ở Nam-kỳ ta chỉ thịt quay, dưa-dá; ở Bắc-kỳ thì thịt đông dưa hành.. ở Trung-kỳ thì thịt muối củ kiệu; khác nhau là những đồ phụ tùng, còn đâu đó đều lấy thịt heo làm bổn-vị

Cái tục dựng nêu suốt cả ba kỳ đều có. Ngày xưa thấy có người nói rằng chỉ từ Huế trở vô mới có dựng nêu, lấy nghĩa rằng đất từ Huế trở vô là nguyên đất của Chàm và Cao-mên ngày xưa, cho nên hễ đến tết thì dựng nêu để nêu lên cho rõ ra là đất đã thuộc về người Nam mình rồi. Song xét ra thì từ Ninh-bình trở ra, nguyên đất của Annam ta ngày trước mà cũng có dựng nêu như vậy. Vậy thì không hiểu cái nghĩa tại làm sao mà dựng nêu

Còn chiều ba mươi dựng nêu rước ông bà, chiều mồng ba đưa ông bà, đến ngày mồng bảy hạ nêu, thì đâu cũng vậy. Song le, cái tục dựng nêu thì ngày nay ở Trung Bắc cũng như Nam-kỳ ta, chỉ có nơi nào ít khai thông đương còn thủ-cựu thì mới còn giữ tục ấy mà thôi, còn nơi nào đã có mở mang phong khí thì đều bỏ hết, vì là một sự làm mà không hiểu nghĩa là gì thì không ai chịu làm. Có đôi nơi dựng cây trụ treo lồng đèn trước sân thay vì cây nêu.

Tôi sanh trưởng tại Nam-kỳ, nhưng khi lớn lên thì ở Trung Bắc Kỳ nhiều hơn, ăn luôn hơn hai mươi mấy cái tết ở ngoài ấy cho nên biết được nhiều ít, vậy đem kể lại cho anh em Nam-kỳ ta nghe chơi.

Tôi ở Trung Bắc kỳ phần nhiều ở các nơi thành phố, mà nay kể tục tết lại muốn kể tục nhà-quê, cho nên hoặc không có đều tường tận lắm, song về đại khái thì chắc là không sai mấy.

Nay xin kể Trung-kỳ trước. Trung-kỳ từ Tỉnh Nghệ trở ra lại hơi giống Bắc-kỳ, nên bây nhớ rằng những đều sắp kể dưới đây là chỉ về đời Huế trở vô mà thôi.

.:.

Cứ hằng năm đến ngày 25 tháng chạp thì các chợ bắt đầu đông hơn ngày thường và đông luôn cả ngày. Đến 29, 30 thì chợ bán đầy những thịt heo. Buổi chợ ba mươi tan rồi nghỉ luôn không đông cho đến mồng 3 mới đông lại.

Chiều ba mươi nhà nào cũng bày cổ cúng gọi là rước ông bà. Trong khi cúng đó thì dựng cây nêu hoặc lồng đèn. Khuya lại cúng hành khiển. Từ chiều hôm ấy người ta đốt pháo dần đến khuya.

Sáng ra cúng một diên gọi là lễ nguyên-đán, tức là mồng một đầu năm. Rồi đó qua mồng hai mồng ba, ngày nào cũng có cúng hoặc một lần, hoặc hai lần tùy theo nhà, đến chiều mồng ba cúng một diên gọi là đưa ông bà. Mấy năm trước vào diên cúng này có đốt giấy bông vàng bạc nhiều lắm, song bây giờ có nhiều nơi bỏ tục ấy rồi.

Trong khi đưa ông bà đó người ta đem những gạo, tiền, bạc ra đặt trước bàn thờ để làm lễ tiễn. Có chỗ lại đem những giấy bèo đào ra theo với lễ vật, nói rằng để cho ông bà dùng chống mà đi. Đưa ông bà rồi ấy là hết tết. Qua mồng bảy thì hạ nêu.

Sáng ngày mồng một, ăn uống xong, những kẻ nhỏ trong nhà ra mừng người lớn, gọi là mừng tuổi. Người lớn sẽ ban cho tiền bạc ít nhiều, nói rằng để cho chơi ba bữa tết.

Trong ba ngày tết-nhứt đó, những người bà con bạn-hữu với nhau ở trong làng trong họ, đi tới nhà nhau. Trước là lạy đường thờ ông bà, sau là mạng nhau năm mới rồi có dọn vật thực đãi nhau; hoặc ăn mứt ăn bánh uống nước, hoặc ăn nem uống rượu

Đầu năm đi tới nhà người ta phải cẩn thận, nhưng mình có tang-chế hoặc là người hèn nhỏ trẻ bé thì không nên đi sớm phải đợi người trưởng-thượng đi đến trước đã. Người đi trước đó gọi là đi mở hàng. Có nhiều nhà nói trước, cậy người có tuổi tác hoặc có quan chức đi mở hàng cho mình.

Vợ chồng nào mới lấy nhau trong năm thì đến ngày tết thường đi cập đến nhà ông bà cô bác mà lạy đường-thờ và mừng tuổi.

Kể thức ăn thì Trung-kỳ người ta đem thịt heo muối đi để đến khi ăn thì luột đi mà ăn với củ hành củ-kiệu cùng muối. Ngoài ra có những món đồ xào nấu khác nữa. Song ở đời nhà-quê Huế và Quảng-Nam thì họ ăn một cách riêng. Thịt đem nấu canh với những đồ mọc, như là chuối già, mít non, khoai, bí v.. v..., rồi múc vào chén mỗi thứ một ít mà trộn lại, và cho cơm rau sống ghém với bánh tráng bóp nhỏ bỏ vào, rồi ăn như thế mà uống rượu, gọi là săn vả hay « ăn góp ». Bánh thì bánh tét, bánh tổ, bánh bò bánh thuẫn v.. v..

Ngày xưa có thứ bạn hát chúc tết, gọi là «sắc bùa», cứ tết ba mươi tà bọ bắt đầu đi, bây giờ đã ít, song có nơi vẫn còn. Sắc bùa một bọn độ năm bảy người, mang theo một cái trống cơm và sinh phách đi dạo ngoài đường vô trống tầm-vinh, nhà nào kêu thì họ vào. Mới vô cửa ngõ thì người đứng cái nói mấy câu rằng:

«...*Ba ai trong nhà, cho ta mở ngõ!*»

Trống vô «tầm vinh, tầm vinh». Rồi cả bạn rập nhau hát lên như vầy:

«*Mở ngõ mà ngỏ, khoen trên thì xỏ, Khoen dưới thì gài, hai bên những gài, mở hoan không đáng Trong nhà đương dàn, mở lấy mà lấy mà vô.. chân đạp hay xỏ, mà vô cho đáng*»

Hễ nhịp ở đâu thì vỗ trống gõ sanh theo đó. Vô đến nhà thì hát như vầy:

«*Năm mới năm mới, bước tới nhà ông. Tuổi ông như rồng, tuổi bà như phượng! v.. v..*»

Bắt đầu từ tối ba mươi người đã chơi cờ bạc. Ngày xưa thì đánh bài phụng hai xạo, bây giờ thì đánh bài tổ-tôm tài bàn, các nơi chợ búa thì đánh bài chòi. Có chỗ đánh bài chòi cho đến mồng mười mới thôi.

.:.

Về tục ăn tết ở Bắc-kỳ, cái gì giống với Trung-kỳ tôi trong bài này không nói đến, chỉ nói cái gì khác.

Tối ba mươi, dựng nêu rồi, có làm một lễ kêu rằng «rắc vôi bột». Đem vôi bột rắc ngoài cửa ngõ bốn phía dọi nền nhà, làm như vậy, nói rằng để trừ tà em quỉ, có kẻ lại nói rằng để làm dấu đất của mình cho phân minh.

Cũng có bạn hát chúc tết như sắc bùa trong Trung kỳ, song kêu rằng «múa sắc», vì họ có dùng cái ống tre bỏ mấy đồng tiền vào rồi dộng xuống đất nó kêu «sục sạc sục sạc», cái này cũng để mà động nhưng câu hát cho có chừng, cũng như trống cơm và sanh của sắc bùa vậy.

Khuya ba mươi, rạng mặt mồng một, có làm lễ cúng, gọi là cúng Giao thừa. Giao thừa nghĩa là lúc năm cũ với năm mới giao nhau. Lễ cúng này cũng cùng toàn hành khiển như Trung kỳ, song Trung-kỳ không có tiếng gọi cúng Giao-thừa.

Lễ đưa ông bà hôm chiều mồng ba thì Bắc kỳ gọi là «tiễn ông vải». Có nhưng nhà giàu sang để lễ này đến sáng ngày mừng bốn mới lập.

Ngày tết ngoài Bắc là mùa lạnh. Vì lạnh cho nên thịt nấu nó động lại và hơn là thịt đông. Thịt lụi toàn mỡ đông, ăn với dưa hành nên không thấy béo ngấy. Ấy là món ăn ngày tết nhà nào cũng có. Còn những nhà sang thì phần nhiều đồ ăn theo Tàu, như bóng-bóng, vây cá v... v... Nhưng nhà ấy hay dùng cá chép (tức cá gáy) kho khô để ăn tết, vì rằng nhiều thịt quá ăn không được cơm, phải dùng thứ cá kho này để đưa cơm xuống. Bánh thì bánh chưng là món chính, thứ thì ngọt, thứ thì lạt. Nhà nào vụng mới gói bánh tét. Nhà nào lịch sự mới có sắm bánh tro, nói rằng bánh tro là thứ hay tiêu thực, ngày tết ăn thịt nhiều thì ăn bánh tro vào cho nó dễ tiêu.

Có đều này ta nên chú ý; ngoài Trung Bắc kỳ tiếng còn nói dùng chữ hán, song ngày tết có ít câu đối đỏ hơn trong Nam-kỳ ta. Lại cái tục hôm mồng ba tết đem vàng bạc giấy cúng nhà cúng cửa đến cây trái ngoài vườn, ngoài ấy cũng có như trong ta, song bây giờ đã có nhiều nơi bỏ đi rồi.

VÂN-KHÊ

Một người thì mỗi tuổi một già nhưng một nước phải mỗi năm một mới. Một người mỗi tuổi một già thì cái đó tự trời mà một nước mỗi năm một mới thì cái đó lại tự người.

Quang cảnh chợ tết Saigon

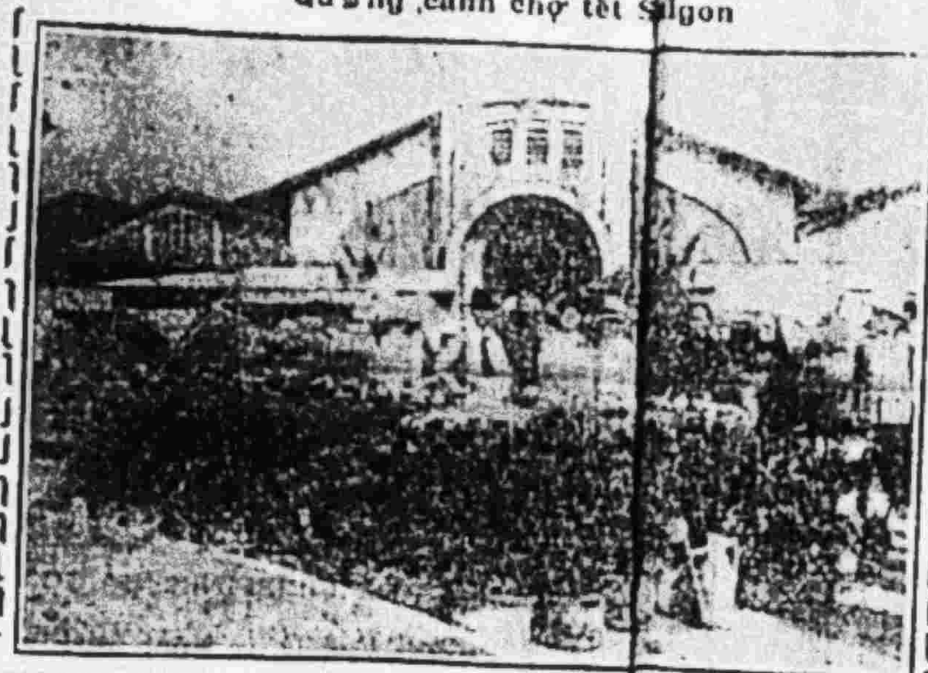

NHỮNG VIỆC XẢY RA TRONG NĂM MẬU-THÌN

Nay đã hết năm Mậu-thìn, quốc dân ta trong năm nay có những việc gì là đáng ghi nhớ, trên con đường tiến-hóa, quốc dân ta đã đi được mấy dặm xa, thấy bao tiêu cảnh tốt đẹp, trải bao nhiêu bước gian nan, nay nhân ngày cuối năm, ta nên suy xét lại việc trước đặng lo tính về việc sau.

Ôi! Thời buổi này là thời buổi nào? Thế giới làm việc thay! Duy nước ta một mình được yên hưởng thái-bình, há chẳng là hạnh phúc trời dành cho nước ta đó sao? Sung sướng thay cho người Việt-Nam! .....
.....................trong nước dân vẫn được gọi bình yên, mà không phải là không có việc khiến cho người phải chú ý tới!

Nay hãy nói qua những việc quan-trọng về bên chánh phủ rồi đến những việc xảy ra ở trong quốc dân ta.

Cõi Đông-Pháp, từ ngày ông Varenne trở về Pháp trót năm đó quan quyền Toàn Quyền chăm nom việc chánh trị, mới một tháng nay mới có quan toàn-quyền Pasquier qua trọng nhậm.

Trước ngạt quan quyền toàn quyền Robin. Đại phàm những khi cõi Đông-Pháp ở dưới quyền cai trị của một quan quyền thống-đốc thì việc cai-trị cầm chừng mà thôi. Ông Robin có ký mấy đạo nghị định về việc nhân công, tổ chức và thực hành việc bảo hộ cho dân lao động, song mấy vấn đề rất khó khăn ấy vẫn chưa giải quyết được tấy một phần, tất chánh-phủ phải có ra công nghiên cứu thêm nhiều lắm thì mới có thể đạt nên được một cái nguyên tắc nhứt định. Chánh-phủ có lòng muốn binh vực cho dân lao động hay muốn giúp đỡ cho nhà tư-bổn khôn ngoan, đàng nào là có lợi về phương diện của chánh-phủ, vấn đề này vốn bàn không cùng, song có thể tóm lại một câu rằng lợi quyền hay làm hại công lý, nhưng công lý đã đến mất thì lợi quyền cũng không còn.

. . . .

Than ôi! cái vấn-đề lao động ở xứ này có giải quyết tới cùng là chỉ bởi anh em lao-động ta mà thôi.

Về đường học chánh, chánh phủ đã trù tính muốn sửa sang cho trường Cao-đẳng ở Hà-nội có thể dạy học trò được bằng-cấp như ở mấy trường chuyên môn bên Pháp, song cũng là mới dự định mà thôi.

....

Ở Nam-kỳ quan cựu phó-soái B. de la Brosse đã ký nghị định bắt buộc con nít ta phải đi học cho đến lấy được chứng chỉ sơ-học văn-bằng. Ấy là một việc đáng khen. Song trường còn thiếu nhiều, thầy chưa đủ dạy, thì bày ra cưỡng bức giáo-dục mà làm chi?

Đã vậy mà về việc học ở Trung-kỳ. Ở đây, ông học-chánh trưởng lại đặt ra nhiều đại điều bó buộc trong các trường, và có thông tư cho các tỷ giáo-huấn mà kiếm cách kiềm chế học trò quá thể. Sự ấy trong tờ báo này đã nói nhiều, tưởng chẳng cần nói nữa là chi. Về đường ngoại giao, thì quan Toàn quyền Pasquier mới sang đến Saigon đã phái ông de laBrosse qua Tàu-quốc để điều đình với chánh phủ Namkinh điều ước về việc thông thương thương-chánh. Người lâu ở xứ ta đang đòi lập lại sự như các nước, chánh-phủ Pháp không lẽ từ chối được rồi tất phải chịu cho, ta từng thành thực mà mừng cho họ về vụ được.........................mừng cho họ bao nhiêu, thì lại buồn bấy nhiêu. Vì về đường quyền lợi họ lại thêm bao nhiêu lực mà đè mình.

Hai việc này còn đang điều đình, sang năm mới sẽ biết kết quả ra sao.

Ngoài các việc ấy, thì còn việc lập «Đại hội-đồng Đông-dương» là một điều ... khi quan Toàn quyền Pasquier sang đây. Song chưa biết nó ra sao, hay là lại cũng một viện cố-vấn như các viện đã sẵn có ở xứ mình?

Mấy việc đã kể ở trên là những việc quan trọng của chánh-phủ đã làm trong năm Mậu-thìn. Còn về bên quốc-dân ta thì sao, đã làm được những việc gì?

Trước hết ta nên nhận biết câu hỏi này hỏi không phải cách, có vẻ hàm hồ. Chánh-phủ có thể kể được là như một người, cho nên nói chánh-phủ làm ra hay là thi hành kiến thiết... việc này việc khác, chớ quốc-dân ta, tuy rằng hai mươi triệu đồng bào có cái giây thân ái ràng buộc làm một giống Việt-Nam, thiệt ra trong ba kỳ, mỗi xứ có chánh-trị riêng, cho nên ấy, lại không có một cơ quan gì để biểu hiện ra sự «duy nhứt», một cái luật lệ gì mà đồng dân phải tuân theo, một cái mối hiện thực gì để tỏ ra sự thống hệ, liên-lạc, vậy thì quốc-dân ta có hai mươi lăm triệu người là chia riêng hai mươi lăm triệu người, ai làm việc chi là việc riêng của người ấy, ta không có thể coi quốc-dân ta như là một người được. Cho nên phải nói rằng: «Những việc xảy ra ở trong quốc dân ta trong năm Mậu-thìn» mới là phân minh (Lạ thay! tác giả bỗng tỉnh ngộ ra cái tai hại quốc phá thấm sâu đến cả mẹo đặt văn tự!)

Ở Bắc-kỳ xưa kia là đất từng xảy ra những việc chánh trị có ảnh hưởng lớn hay có giặc giã, ít năm nay dân-gian chỉ chuyên về các môn thực nghiệp, cho nên mọi việc đều mở mang thịnh đạt lắm lắm, khác hẳn xưa, không quan tâm đến việc chánh-trị mấy chút. Xem như Hội-đồng nhân-dân đại biểu vẫn có bấy nhiêu ông tai-mắt là mấy ông phú gia ngồi ít từ hồi nào, hội đồng mỗi khi họp thì tẻ ngắt buồn tanh, đến nỗi quí đồng nghiệp *Hà thành-ngọ-báo* chịu không nổi muốn cho vui vẻ một chút bèn đánh thức một vài ông ngủ quên dậy mà đàm đạo thì bị phạt đình bản ba tháng.

Ở Trung-kỳ về đường lý-tài kinh tế thì nhân-dân vẫn quẫn bách, về đường chánh-trị thì vẫn tối tăm. Hai điều ấy không hơi nào mà kể cho ra tường tận được, song ta chỉ xem cái hiện trạng thì thấy ra như vậy. Dân Trung-kỳ ngày nay di di-ngụ các nơi nhiều lắm, nhứt là đi vô Nam-kỳ, không ngày nào không có mấy trăm người đổ xuống ga xe lửa Saigon. Ý chừng anh em ngoài ấy vô ở trong này cho dễ làm ăn và cũng dễ thở hơn.

Hội-đồng nhân-dân đại-biểu đây lại có vẻ đặt biệt xuất sắc hơn ở Bắc-kỳ là nhờ có mấy ông tai mắt là vào hàng những nhà chí sĩ được thiên hạ kính phục. Năm này là năm chót hạn, xảy ra một việc có ảnh hưởng rất lớn là việc ông Huỳnh-thúc-Kháng xin từ chức. Việc này ai cũng biết.

Ở Nam-kỳ thì năm đã hết này thực là lắm việc:

Ninh-thành-Lợi rồi kế đến việc Phong-thạnh mà đã làm cho một ông hội-đồng quản-hạt phải từ chức. Lại còn lắm việc quái lạ, năm đã hết mà việc vẫn còn ... việc hội-kín ông Ninh, việc án-mạng đường Barbier. Những việc ấy còn mới đây tưởng chẳng cần nói lại làm chi.

Hồi đầu trông lại quãng đường tiến hóa của quốc dân ta đã vượt qua trong năm Mậu-thìn, thấy bằng phẳng, dễ dàng không từng gặp phải chỗ nào hiểm trở, vật gì cản ngăn, ta từ từ mà tiến lên tới đây là đã qua một đường rồi, dù dài dù ngắn cũng đã qua được rồi, lại trông trở đi thấy trước mặt mình con đường rộng rãi xa tít thì anh em cầm tay nhau mà tiến lên, trong dạ vững vàng, vì biết đã có công đi tất rồi cũng có ngày tới chốn.

Thần-Chung

Quang cảnh chợ tết

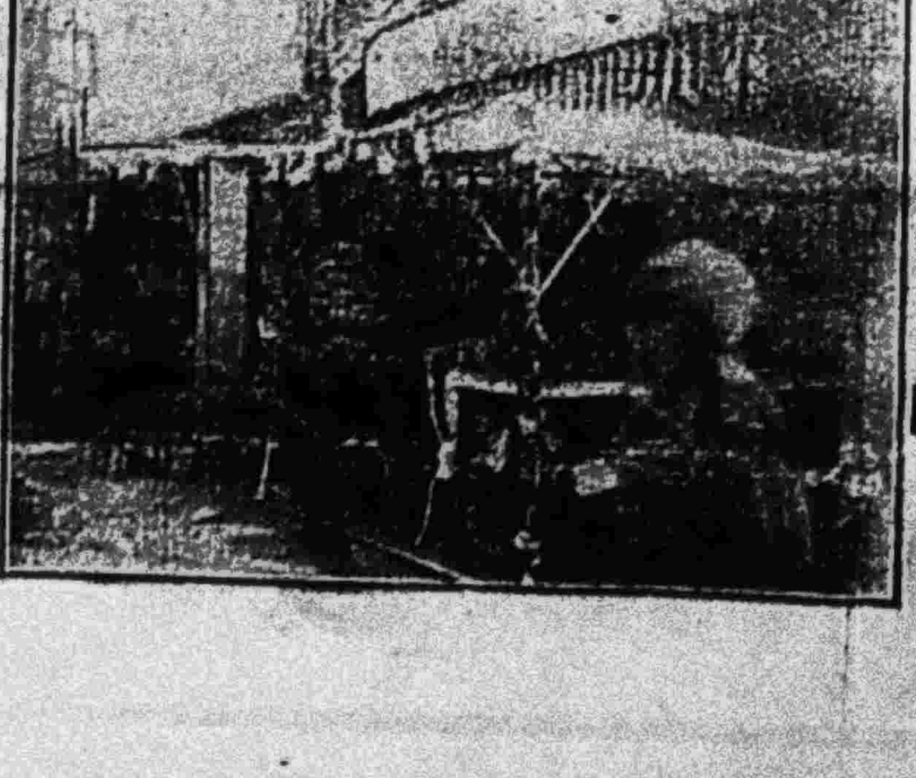

Bổn báo khải sự

Vì phải nghỉ để chỉnh đốn lại toà báo cho hoàn toàn nên Thần-Chung xuất bản số này là số chót, trong năm Mậu Thìn. Qua năm kỷ tị ngày 8 tháng giêng tức là ngày 17 Février 1929 các đọc giả yêu quý của Thần-Chung sẽ lại nghe thấy tiếng « Chuông Mai » vang động.

VĂN HỌC VỚI BÌNH DÂN

Trước đây, hễ nói đến văn học thì chỉ biết là văn-học, chớ có khi nào lại nói đến văn học của bình dân bao giờ. Bởi vì đã là bình dân thì gần như mất hết cả mọi sự, một chút quyền lợi gì trong tay cũng không có, nữa là văn-học.

Song xét cho kỹ ra thì ở nước nào cũng vậy, cái nền văn-học cũng là bắt đầu vun-đắp lên từ hạng bình-dân. Là vì, văn-học của một nước là do lời ca dao của dân gian mà ra, cho nên bình-dân là hạng có công lớn đối với nền văn-học. Coi như văn-học nước Tàu phát nguyên ra bởi những bài thơ-ca như bài « Kích nhưỡng-ca » của một người dân già đời vua Nghiêu, cùng những bài thơ-ca của kẻ đi làm cu-li, của người đàn bà bị chồng để mà ta thấy nhặt vào trong « Quốc phong » của « Kinh-thi » còn truyền lại đến bây giờ. Văn quốc-ngữ nước ta cũng vậy, những câu phương ngôn tục ngữ, những câu hát vặt, những cái vè lưu truyền ở cửa miệng người ta, tức là nền văn-học của ta đó.

Hồi đầu hết, loài người như cá mè một lứa, nhưng có chia ra từng giai-cấp, cho nên văn-học cũng như các thứ khác, là của chung của một xã-hội, mà xã-hội lúc ấy tức là bình-dân vậy. Đến sau trong đám ấy có kẻ khôn ngoan hơn, mạnh khoẻ hơn, thừa thế mà nhảy lên làm lớn, mọi quyền khác thì họ đã choán lấy vào tay mình và chia một ít cho những kẻ theo làm lớn với mình rồi, họ cũng lại choán luôn cả nền văn-học làm của riêng mình và một hạng người như mình nữa. Bây giờ trong xã-hội mới sanh ra giai-cấp, mà bọn này tức gọi là quí tộc.

Từ khi nền văn-học đã thuộc riêng về hàng quí-tộc rồi, thì họ coi cũng như đất ruộng, tiền bạc, ngôi-thứ, danh-tiếng và mọi sự hạnh-phước khác, là vật để cung cấp riêng cho một mình họ. Họ lấy mà xài riêng trong đám họ với nhau. Người trên lợi dụng văn-học để ... xuống cai-trị ... bạo của mình, người dưới dùng văn-học để đưa họ người trên, nạp những bài biểu bỏ sớ của các quan dâng cho vua mình. Những văn-học ấy gọi là văn-học của qui-tộc.

Văn-học là của chung, thế mà bọn quý tộc họ đoạt làm của riêng mình đã lâu đời rồi. Ngày nay bọn bình-dân mới nổi lên mà đoạt trở lại.

Từ ngày dân-quyền đã thạnh lên trong các nước thì đám bình-dân họ toan khôi phục lại cái quyền của họ, và họ cũng toan khôi phục luôn cả nền văn học nữa. Nghĩa là trong văn giới ngày nay người ta chú trọng về bình-dân hơn là về quí tộc. Thật vậy, cái văn-hào thế-giới gần đây như ông *Tolstoi* nước Nga, ông A. *France* nước Pháp, bao nhiêu những đồ trứ thuật của các ông đều khuynh hướng về phương-diện xã-hội, về phương-diện bình dân cả.

Văn học của qui-tộc và của bình-dân chẳng những khác nhau mà lại trái nhau nữa. Đại để văn-học của qui-tộc là dối mà của bình-dân là thật-thà, văn-học của bình-dân là dễ-dàng mà của qui-tộc là mắc mỏ.

Nói về nước ta, như truyện Kim-vân-Kiều là mắc mỏ, đại biểu cho văn-học của qui-tộc, truyện Lục-vân-Tiên là dễ-dàng, đại-biểu cho văn-học của bình-dân. Ông Nguyễn-văn-Thành đối với những người lính tử trận hoặc giả có lòng thương xót thật chăng, song bài «văn-tế trận vong tướng-sĩ», của ông chẳng qua để mua chuộc cái tấm lòng trung-thành của người còn sống », thành ra trong ấy có nhiều lời nói không thật tình, chẳng bù với cái «vè cô Hiên với trò Siêu», trong có câu rằng:

« Sống dương gian chẳng đặng giao bôi, chết xuống âm-phủ làm đôi vợ chồng.

« Sống dương gian chẳng đặng giao-hoà, chết xuống âm-phủ làm mồ ở chung.

« Làm một bức thơ tỏ nỗi ngọn ngành, làm sao em cũng thác theo anh phen này. »

thì cái vẻ thiết tha trong lòng dạ của cô Hiên nó lưu-lộ ra là dường nào!

Không những vậy thôi, cũng đồng một việc mà bên quí tộc nói ra một thể, bên bình-dân nói ra một thể. Như trong cơn chiến tranh 1914-1918, ở ta đây có nhiều người đi mộ sang đánh giặc bên Tây. Trong đó ấy, hoặc quan Toàn-quyền Sarraut, hoặc vua Khải-Định, hoặc ông Phạm-Quỳnh, họ là diễn thuyết trước một đống người cũng đều nói rằng dân Annam lấy lòng trung-thành mà đi tùng chinh để trả ơn nước Pháp. Song thật ra thì không phải vậy đâu, ta hãy lấy chứng cớ ở miệng của bọn bình-dân là bọn đi mộ đó. Chính hồi đó, ở Trung-kỳ có nhiều cái vè nói về lính mộ, đồn ra trong dân-gian. Tôi lược lục hai bài ra sau đây:

Bài thứ nhứt:

« Tai nghe nhà nước mộ dân, những lo những sợ chín mươi phần em ơi.

« Anh đi ra một biển chơi vơi, ơn cha nghĩa mẹ hai nơi chưa đền.

« Dầu mà ông Tây bắt làm phên, nhứt thắng nhì bại, không quên cái nghĩa sanh-thành.

« Xót em vò võ một mình, anh đi ra biển thẳm non xanh từ bé.

« Vai mang khẩu súng, lưng giắt lưỡi lê,

« ... bồng con dại lui về mần ăn.

« Vì đâu anh có mần-răng, nơi mô xứng gió vừa trăng em đành.

« Phận chàng vạn tử nhứt sanh, trên trời mây đen kịt, dưới nước xanh dờn-dờn.

« Từ bé sóng bỏ nhà sơn, dầu lòng xót dạ nhiều cơn làm bo nàng.

« Trăm lạy ông trời động chủ bình an, đồng lòng chức Đội về làng hiển-vinh.

« ... con heo quì tế tại đình, rượu-các chàng đã dâu nhà một diên.

« Tay bắt tay miệng lại hỏi liền: Anh đi ra mấy tháng em có phiền hay không.

« Bây giờ mai bước xuống tàu đông, lời tâm mà mặt như rồng với mây.

« Hai bên những lính cùng Tây, quân gia kéo tới chờ đây thu binh.... »

Bài thứ hai:

. . . .

« Xuống toa ông sư lựa được rồi « Mẹ-rô » ông sư phát ra ngôi thơ thân.

« Vợ con châu lụy hai hàng. Khuyên em ở lại cho chàng đợi chờn.

« Anh đi ra mỗi bước mỗi ngừng chau sa lụy nhỏ, căm mình từng ruột đau.

« Thương nhau phải cứ lời nhau, trì trì vàng đá trước sau một lời.

« Anh đi ra mặt biển chơi trời, khuyên em ở lợi một lời bình an, dầy giờ mai em xuôi xuống Hàn có qua.

« Bực chín chục đồng nhà nước phát ra, em đem về mua trâu, thuê đất, làm nhà nuôi con.

« Chúc cho hai bên cha mẹ vuông tròn. Phận anh đây như khúc gỗ trôi giữa biển, mất còn quản chi.

« Biểu em đừng nước mắt lâm ly, làm lơ đã dại như khi chưa chồng ».

Coi hai bài trên đó thì đủ thấy rằng lúc bấy giờ dân sự chỉ vì được tiền thưởng mà cái thân ra đi đánh giặc, chớ chẳng có trung-thành nghĩa khí gì hết. Họ đi ra mà họ khóc rưng rức với vợ, họ sợ chết hết hơn đến nỗi họ nói rằng «Ông Tây bắt làm phên», thì chẳng có chút lòng nào vì việc nhà nước hết. Lại mong đến những sự «đóng lon Đội, về làm tuột heo cúng đình đãi làng», thì thật ta ra cái bụng mộ phàm tầm, cái hư vinh của dân ta là cái ngu mà đến ngày nay còn chưa chịu chừa.

(Coi qua trương thứ năm

Mong rằng ai này sẻ lày một lòng lo việc Tết mà lo việc quốc gia song chẳng dám mong rằng ai này cùng lo việc quốc gia như là lo việc Tết.

Trận cười vỡ bụng

Ai muốn mua vui, cười vỡ bụng, hảy mua một bàn CỜ-QUÂN về rủ vài ba người bạn hữu rồi bảy CỜ-QUÂN ra chơi. Chơi ăn tiền mỗi lện chừng một hai sa, mỗi lần phạt một lện. Chơi như vậy chừng vài bàn thì thấy cười đau bụng. Vui lắm! Thú lắm.

Ai chưa chơi hãy chơi thử nếu không vui không cười, không thú thì đem trả cờ lấy tiền lại.

CỜ-QUÂN có gởi bán các nơi sau đây:

Hiệu Nguyễn-đức-Nhuận chợ cũ Saigon, hiệu Nguyễn văn-Trận và Bazar Tân phát, Bd Bonnard, Hiệu Phạm-công-Tinh, Dakao, hiệu Lý hữu-Dư ở Nam-vang, hiệu Nam-Á, số 51, đường Quai Mytho Chợ lớn, Đồng thạnh Cu lao-Gà và hiệu Phan-văn-Nghĩa, N° 20 Bd Saintenoy, Cantho.

Những ngày Tết quí bạn nữ vậy, các ngài nên giữ lấy những sự kỷ-niệm gì bằng hình

KODAK

Mất chừng lối năm phút đồng hồ đã học được cách dùng máy hình hiệu KODAK.

Máy hình và đồ dùng về hình hiệu KODAK-Pathé bán tại.

E. Heumann

Tổng đại-lý

Place du Theatre — Saigon và tất cả những nhà bán đồ hình lớn.

NHA IN

BÃO-TỒN

23, RUE FILIPPINI — SAIGON

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

GHẾ XÍCH-DU

GHẾ KIỂU THONET

BÁN TẠI

THANG-LONG

20, Đường Sabourain

SAIGON

PHOTO-PHANQUAN

57 RUE CATINAT

TÉLÉPHONE N° 908

SAIGON

Chào quí độc giả báo "THẦN-CHUNG" và xin dâng 3 chữ (PHƯỚC-LỘC-THỌ) gởi là chúc mừng năm mới. Cũng luôn dịp năm mới, xin nhắc độc giả nhớ đến hiệu Photo PHAN QUAN là một hiệu chụp hình rất đúng đắng, rất kim thời của người mình mới lập ra một năm nay.

Mỗi năm già đi thêm một tuổi thì cái chơn dung sao cũng đổi khác ra một ít, ấy là lúc đang chụp hình. Chúng tôi rất tỏ lòng tinh toan thế của ông bạn và xin rằng hết sức mình làm cho xứng đáng.

Ngoài ngày, xin mời đồng bào đến chụp một lần nơi hiệu chúng tôi cho biết.

Nay kính trình.

Photogravure & Dessin

Ở chuyên môn làm điển bản cho các nhà in và nhà báo.

NGUYỄN-VĂN-TÚC

17, Rue Amiral Dupré

SAIGON

Các thứ bản in hình chụp.
Các thứ bản in nét vẻ.

CINÉMA TRUNG-QUỐC

63, BOULEVARD TONG-DOC-PHUONG — CHOLON

Nhà chiếu bóng Trung-Quốc ở Cholon, đường Tổng Đốc-Phương, số nhà 63, có đủ các thứ phim (films) ở Thượng-Hải đem qua: như là phim (films) Tây-Du, phim (films) Tam-Quốc, phim (films) đánh-trận, mỗi cái phim (films) đều có chữ Quốc-Ngữ để cắt nghĩa cho người coi, hát dễ hiểu, lại sẽ có phim (films) Huê-kỳ biết nói, biết hát và biết đờn nữa.

Rạp hát Trung-Quốc mát mẻ, rộng rãi thông hơi và lại sạch sẽ hơn mấy nữa, có thể ngồi được hơn ngàn người. Có một cửa vào ở đường Tổng-Đốc-Phương và một cửa vào ở đường Thủy-Binh (Marins), giá rẻ, có ba hạng: thượng hạng, hạng nhứt, hạng nhì và hạng ba.

Rạp hát Trung-Quốc lại cũng có làm đại-lý cho sáu cái Công-Ty ở Thượng-Hải và lại làm đại-lý cho một Công-Ty Huê-Kỳ nữa, và có bán máy chiếu bóng nhỏ, rất tiện cho những người đem đi hát cát tịnh.

Ai muốn mua thì xin cứ viết thơ hay là đến nhà hát Trung-Quốc mà xem trước rồi sẻ trả giá cả cũng được.

Nhà chiếu bóng Trung-Quốc cáo bạch.

Pathé - Orient

Nhân dịp Nguyên Đán

HÃNG **PATHÉ-ORIENT**

10, Boulevard Charner Saigon

(en face le Trésor,)

Chúc quí khách được vạn sự như ý, việc thường thường được thịnh vượng và vinh viễn, sau nữa bổn hãng xin có lời nhắc quí khách biết rằng: nhân dịp TẾT ANNAM, bổn hãng mới có lại nhiều thứ máy hát hiệu

GLOTONAL Pathé

kiểu mới, rất ngộ. Bổn hãng mới có thứ máy dùng đặng lấy hình hát bóng kêu là

La Caméra

Pathé-Baby

Máy nầy quí khách dùng lấy hình vô phim đặng chiếu bóng, xài rất rẻ, dân tiện hơn là chụp hình nữa. Bổn hãng lại có thứ máy hát bóng đặng xài theo thứ phim nầy giá 58 $ 75 một cái và kêu là:

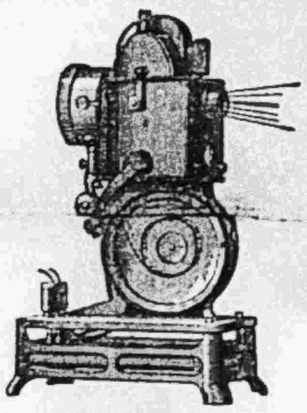

Pathé-Baby

Hảy xin mục-lục và lời chỉ cách xài tại bổn hãng

STÉ DES GARAGES CHARNER

DELAGE

SES MODÈLES

11 ET 14 CV - 4 ET 6 CYLINDRES

LES PLUS SOUPLES, LES PLUS SILENCIEUX, LES PLUS ÉLÉGANTS

RENAULT

SES MODÈLES TOURISME

6 ET 10 CV, 4 CYLINDRES 8, 15, 18 ET 40 CV, 6 CYLINDRES

LES PLUS CONFORTABLES

LES PLUS PRATIQUES

SA GAMME INDUSTRIELLE

6, 10, 18 ET 20 CV DANS TOUTES LES CHARGES ET TOUTES CARROSSERIES

SON TRACTEUR LÉGER

AGRICOLE ET ROUTIER

STABLE · PUISSANT · ROBUSTE · SIMPLE · MANIABLE · ÉCONOMIQUE

SINDEX

N° 1, Rue Lefèbvre, SAIGON

Máy Gạo | Máy Gạch | Máy Cưa

Hơi nước | Điện khí | Dầu cặn

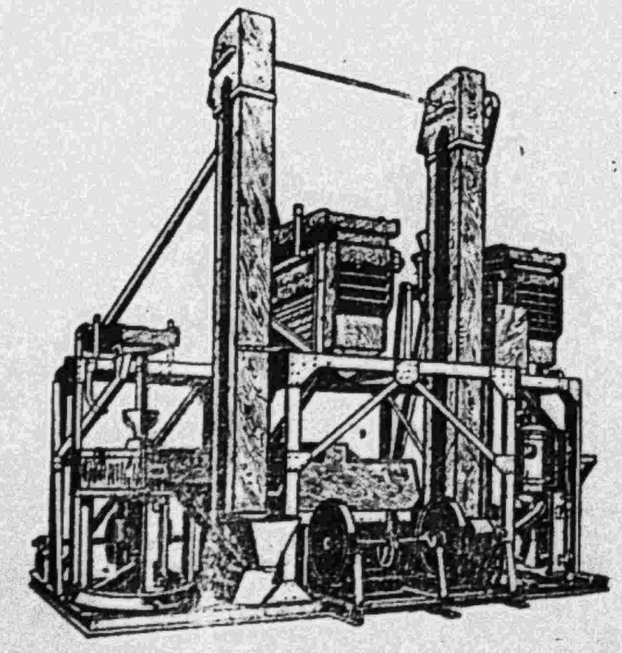

Nhà máy gạo

Buôn bán từ tế, giá cả nhẹ nhàng, ráp chạy tốt rồi mới lấy tiền đủ.

Trong sự kỹ nghệ phải nên cần kiệm. — Những bổn khai giá gởi cho các ngài, các ngài nên chú ý:

1° Giá mua; 2° Sự tổn kém trong khi dùng

Lời hay lỗ mười phần mà cứ như vậy hết năm nầy qua năm khác thì cũng đủ làm cho công việc của mình thành hay hư.

Mấy ông mà muốn ráp nhà máy gạo thì xin ký-thác việc đó cho chúng tôi, chúng tôi sẻ có đủ máy hoặc đốt bằng trấu, đốt dầu MAZOUT. Máy hiệu DUPLEX thì rất tốt, thấy cái sức nặng của nó cũng đủ biết cái sức bền của nó rồi.

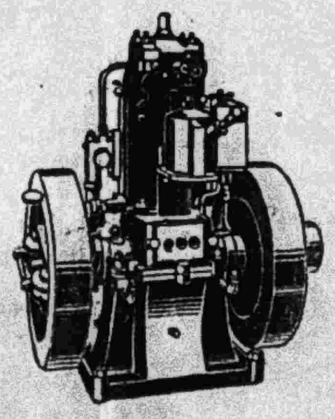

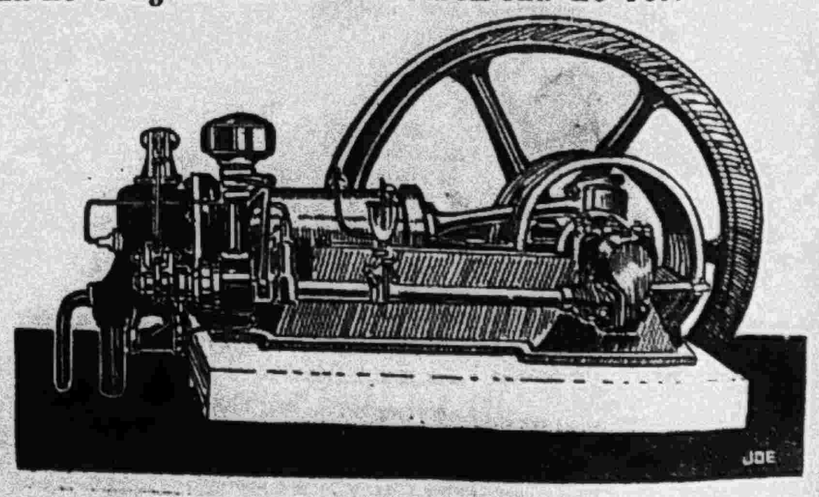

QUAY ĐẦU LẠI

VIỆC THẾ-GIỚI TRONG NĂM CŨ

(*tiếp theo*)

Phải, cuộc hội-nghị nào, tờ hiệp-ước nào mà các đế-quốc mưu-tính sự hòa-bình, chánh là mưu-tính việc riêng của họ mà thôi, chớ không có lợi-ích gì cho cả toàn thế-giới. Trên mặt đất còn bao nhiêu người ngậm đắng nuốt cay về nhiều nỗi bất bình, đã như một đống thuốc súng nằm sẵn đó rồi, mai mốt đây có ngòi lửa vào là nổ ngay, chớ nói chuyện hòa-bình sao được. Phương chi ngay trong các nước mạnh với nhau, chẳng qua chỉ giữ miếng nhau bằng cách ngoại-giao, chớ bề trong thiệt không khi nào họ quên mà không thủ thế, vậy có ngày nào họ cần tới sự đem súng đạn ra để hỏi nhau, tới ngày đó thì hội Liệt-quốc cũng tan mà Hiệp ước Kellog là thần-thánh bây giờ, ngày đó cũng chun vô nằm đỏ giấy!

Song, ta có một cái cảm tưởng này hay lắm, là hình như bọn có nhiều tiền, bao giờ cũng mạnh thế, biểu gì cũng có người nghe ngay. Coi như Âu-châu đối với Mỹ-châu là đủ biết. Hội Liệt-quốc lập ra sau ngày chiến tranh, và tờ hiệp ước Kellog ký hồi năm ngoái, đều là do các ông « tiền vàng » bên Mỹ xướng xuất ra cả. Các nước Âu-châu ngày nay, có lẻ không nước nào là không thiếu nợ nước Mỹ, thành ra mọi việc ở Âu-châu, đều có Mỹ-châu làm chủ. Thiệt vậy sau năm 1918, các cậu ở châu Âu đánh nhau chán rồi, ông Wilson vượt Đại-tây-dương sang, biểu lập hội Liệt-quốc, lập hội Liệt-quốc cốt là để mưu việc giảm binh bị và mưu cuộc hòa bình, nhưng mười năm nay, hội hết chỗ này tới chỗ kia, chẳng giải quyết được việc gì, tới hồi tháng tám mới rồi, ông Kellog qua, rủ ký vào tờ hiệp ước. Ấy là chưa kể mọi việc, như việc đòi tiền bồi-thường của Đức bây giờ, vẫn có Mỹ-châu đứng vào địa vị trọng yếu ở trong đó. Vậy mới biết thế-lực đồng tiền là mạnh, các nước Âu-châu vẫn tự phụ mình là đất văn-hóa hơn người, và có ý khinh bỉ người Mỹ là mấy anh trọc-phú, thế mà tới khi dám nợ với mấy anh ấy rồi, thì nó biểu gì cũng phải nghe, đến nỗi có người Mỹ tự phụ rằng: « Từ nay mà đi, cái ánh sáng trong hoàn-cầu là tự châu Mỹ chiếu ra ».

* *

Vấn-đề lao-công ở thế giới, mỗi ngày một thấy rộng nở thêm ra, trừ nước Nga ra không nói, còn thì chưa nước nào có phương-pháp gì giải quyết được cho ổn thoả. Tuy có sửa sang lại chế-độ này, ban-hành ra lệ luật khác, song bọn lao-công vẫn chưa lấy thế làm đủ, mà vẫn hô hào phấn-đấu cho tới cái mục đích « *thiên hạ vi công* » mới nghe. Vì vậy các nước ở thế giới bây giờ, nước nào nhiều công-nghệ là có vấn-đề lao-công, đã có vấn-đề lao-công là có lo cái họa cộng-sản. . . . .

Trần-hữu-Nhơn

. . Chánh phủ nào cũng kiếm cách ngăn ngừa, hoặc lấy ơn để dụ dỗ, hoặc lấy oai để hăm dọa, song tưởng cũng là một phương pháp tạm thời mà thôi. Vả lại, ta cũng đừng thấy trong cuộc tuyển-cử ở Anh, Pháp, Đức, Nhựt trong năm nay bọn lao-công thất bại, mà nói rằng họ kém thế đi đâu. Cái thế-lực của họ đã hình như khẩu súng nạp đạn sẵn rồi, chỉ chờ có người như Lénine bấm vào cò máy nữa là nổ, chớ sự thành công của họ, không hẳn quan-hệ trong sự tuyển-cử bao nhiêu.

Các công nhơn trong thế-giới, đã không hô-ứng với nhau để thành ra một cái sức đoàn-kết để phấn đấu tiến-hành, thì các chánh-phủ đế-quốc cũng hiệp nhau lại thành ra một cái sức đoàn-kết để chống lại. Ấy tức là hội Liệt-quốc. Hội Liệt-quốc của các chánh-phủ đế-quốc, tức như là Đệ-tam Quốc-tế (3e Internationale) của bọn công-nhơn vậy.

Hội Liệt-quốc cũng khôn lanh, có lập ra một phòng gọi là phòng lao-động (Bureau du Travail) nói rằng để trông nom và sửa sang sự làm ăn cho bọn lao động, tức là một cách để yên ủi bọn này và làm cho bước tiến hành của họ phải chậm đờ. Người chủ-trương việc ấy, là ông Albert Thomas, mới rồi đi châu du thế giới, để xét về tình

Uông-tinh-Vệ

cảnh bọn lao-động, mà qua xứ ta, là nơi người ta đương than thở về chuyện cao-su và làm mỏ, thì ông ấy chỉ được ở có một đêm, rồi hôm sau đi mất, chẳng được nói với ai và chẳng ai được nói một lời nào. Biểu rằng ông ấy đi xem xét tình-cảnh lao động ra làm sao, ta không tỏ.

Bọn lao-động ở các nước, họ cũng chẳng tin gì ở phòng Lao-Động của hội Liệt-quốc, mà cho là một chỗ tư-linh của mấy anh đế quốc lập ra, để cám dỗ họ, chớ không có ích gì cho họ hết thảy. Họ cứ việc phấn-đấu theo cái chương trình của họ mà thôi.

Xem trong một năm nay, có nhiều chỗ xảy ra việc đình-công lớn như hồi tháng mười mới rồi, dân làm tàu ở Marseille đình công, mà bọn tư bổn đều phải nhường bộ cả, thì đủ biết cái thế-lực của phái công-nhơn mỗi ngày một lớn lắm.

* *

Đức hoàng Guillaume II, tuy nay là một ông vua thất thế, nằm mèo ở đất Doorn bên Hà-Lan, song Âu-châu vẫn chú ý vào cách hành-động của ông ấy luôn, và thâm phục ông ấy là một người, có cao-kiến. Mới rồi ngài xuất bản một cuốn sách mà người Mỹ chịu mua bản-quyền tới mấy chục ngàn đồng tiền vàng — làm rung động cả tư-tưởng về học thuật và chánh trị trong thế-giới, là cuốn « *Thế-giới đại chiến-sách* ». Cuốn này người Tàu đã dịch ra Hán văn, nhưng chánh-phủ ta cấm không cho vào nước Nam, thành ra ta có ít người được biết.

Vua Guillamme II là một người trước nhứt lo đến cái « họa da vàng » (Le Péril jaune) trong khi còn đắc thế, đã tiên-kiến đến cái đại-thế thiên-hạ sẽ ra làm sao. Vì vậy trong cuốn sách ra mới rồi, ngài công kích dáo để các chánh-phủ hiện thời ở châu Âu rất là vụng về, rồi đây cái cảnh da vàng mỗi ngày một mạnh lên, thì cảnh da trắng tất là phải sút. Ngài nói rằng việc đó là việc tất nhiên, chứng cớ là ở Á-châu đã có nhiều nước như Nhựt-bổn, Trung-quốc, Thổ-Nhĩ-Kỳ v...v...., có cơ hưng-bá thiên hạ rồi.

* *

Lời tiên-kiến của ông Guillaume II không phải là sai, bọn da vàng chúng mình có cái thế quật khởi lắm rồi. Coi Thổ-nhĩ-Kỳ mười năm trước và nước Tàu ngày nay đó.

Trong năm nay việc cách-mạng của đảng quốc-dân nước Tàu được thành đại-công, tuy bề trong đã trừ được đám quân phiệt, mà bên ngoài chưa hủy được hết các điều ước bất bình: nhưng cũng là một câu trả lời cho các đế-quốc Âu-mỹ rằng:

Cam-nải Quang

Bấy lâu các ông thấy chúng tôi hèn yếu, mới xúm nhau lại xâu xé chúng tôi. Bây giờ các ông sửa soạn va-li lần lần đi, việc chúng tôi để đó cho chúng tôi.»

Những lúc Âu-châu đâm chém nhau như hồi 1914-1918, thì họ tự xưng là chiến tranh vì nhơn đạo, còn mười mấy năm nay dân Tàu phấn-đấu về việc cách mạng tự-lập, thì họ cho là « loạn lạc giả man ». Tới hồi tháng sáu tháng bảy năm nay, cuộc « loạn lạc giả-man » ấy thành công, mà chánh-phủ quốc-dân ở Nam-kinh đứng lên dương đầu với các đế-quốc về chuyện bất bình đẳng, bấy lâu, thì trước hết Mỹ-châu rồi đến Anh, Pháp, Nhựt, Ý v... v... lần lượt thừa-nhận Nam-kinh, và thuận lòng sửa đổi các điều ước cũ lại cho được hạp thức và đồng đẳng. Đến cái nước ....Pháp cũng phải phái ông Blanchard de la Brosse làm chuyên-sứ để sang giáp mặt với Tưởng giới-thạch, Vương Chánh-Đình, thì đủ biết các đế-quốc đối với nước Tàu ngày nay phải nhượng bộ nhiều lắm. Rồi thế nào ở ta đây cũng thấy ngọn cờ thanh thiên bạch-nhựt bay phất phới một cách vẻ vang, thấy có lãnh-sự, thấy người Tàu không phải đóng thuế đầu người như trước nữa.

Hiện nay người Tàu chưa thực-hành được cái chỉ-hướng « phế trừ nhựt thiết bất-bình-đẳng điều ước », nghĩa là việc quan-thuế chưa xong, các tô giới còn đó, song ta nên tin chắc rằng người Tàu có thể làm tới nơi được. Dám chắc không bao lâu nữa cũng sẽ tới ngày mà liệt-cường từ biệt những đất Thượng hải, Thiên-tân, như là từ-biệt Constantinople ở Thổ Nhĩ-kỳ năm 1920 vậy. Chỉ tức có Nhựt-bổn thừa lúc người ta nguy, đã không chịu binh-vực cứu với thì thôi, lại vào hùa với giống khác để cấu xé anh em nhà, chẳng nghĩ gì đến tình đồng chủng đồng văn, nghĩ mấy anh ăn thiệt đáng ghét.

Trần-công-Bắc

Tuy vậy ta nên nhận biết rằng hơn hai chục năm nay, Á-châu đã có hai dịp làm cho Âu-châu biết mặt. Trận Nhựt-Nga chiến-tranh mà Nhựt đại thắng, đó là một lần. Năm nay nước Tàu thống-nhứt được, đó là hai lần. Ta tưởng nước da của mình, mà nên mừng cho người đồng chủng nước Tàu chẳng những mưu tự-do độc-lập cho họ, mà là làm tiêu-thinh cho cả các dân-tộc hèn-yếu ở Á-châu.

Ta trở lại cái tình thế bên Cận-Đông, cũng thấy biến-động dữ lắm, mà việc biến-động ấy nó tương-phản nhau tiến cho mình không hiểu được.

Nước Thổ-Nhĩ-Kỳ, sau khi đã mời hết mọi thế-lực đế-quốc ra ngoài, thì mười năm nay hết sức cải-cách tự-tôn, bỏ hết cả thói xưa tục cũ, trở nên một nước mới dân hùng. Trong năm nay, họ có một việc cải-cách rất mới, là đổi hẳn văn-tự trong nước đi, bỏ chữ Arabe mà theo chữ la-tinh. Việc ấy nếu ở nước khác, thì thấy kinh-động nào, chớ ở nước Thổ không thấy có gì lạ. Chỉ nghĩ về một dân-tộc rất mê-tín tôn giáo, rất là thủ-cựu như nước Thổ mà nay họ cải-cách hết thảy như mất sạch chùi trơn hết những tự tín-ngưỡng, học-thuật tư tục, ấy là một việc ta nên có cảm-tưởng xa vậy. Không bù ở nước mình, mới có người đề-xướng ra việc sửa đổi chữ quốc-ngữ, mà mấy ông cố đạo đã ghen tương la lối om sòm!

Tôn Khoa

Nếu nước Thổ cải-cách mà yên ổn tiến tới, thì nước A-phú-hản (Afghanistan) cải-cách lại rối loạn lung tung. Hai nước cũng nhau, vẫn là cùng chung một tôn-giáo, một phong-tục, thế mà luồng sóng cải-cách đưa đi, bên này thì mát mẽ như tưới như vun, bên kia thì dùng dùng như gió như bão. Sau khi ông vua A-Phú-hản là Amanullah đi sang chơi Âu-châu về thì hết sức cải-cách trong nước, như là bỏ những tục mê-tín về tôn-giáo, bắt bỏ cái tục đờn bà che mặt đi, lại sửa sang nhiều việc về giáo-dục

Hứa-sùng-Chi

và chánh-trị, kể ra cũng là một ông vua giỏi và những công việc hay, vậy mà dân-gian không chịu, lại nổi lên làm loạn. Kết-quả đến nỗi ông Amanullah phải bỏ ngôi; mà tình-hình nước A-Phú-hản bây giờ chia năm xẻ bảy, chưa biết rồi đây sẽ ra thế nào?

Có người nói rằng việc loạn ở A-phú-hản bây giờ, không phải là tự vua Amanullah cải cách vội-vàng quá, làm náo động lòng dân, mà chỉ tại là trong nước A-phú-hản còn chịu ảnh hưởng của bọn đế-quốc nhiều, bọn này nghĩ bụng nếu dân A-phú-hản cải cách mau quá, thì chúng mất miếng ăn, cho nên ở ngoài xúi giục nên việc loạn ly, cũng tức như là họ gây lên cái họa quân phiệt ở nước Tàu năm trước vậy. Nói thế tưởng cũng có lý.

* *

Còn cái tình cảnh của bọn đồng-bịnh với mình, năm nay cũng thấy thay đổi bộn.

Suốt trong năm nay, dân Phi-Luật-Tân vận động việc độc-lập tuy chưa xong, nhưng mà mọi chế độ và chánh-trị, đã hầu thành ra một nước tự-trị, chớ không hẳn là xứ bảo hộ nữa. Trong nghị viện thì dân chiếm đa số, mọi địa-vị trong đàn chánh-trị luật-pháp, người họ cũng đông hơn người Mỹ. Năm nay, họ lại có phái đại-biểu người họ sang ở thường-trực bên Washington để vận động mọi việc có ích lợi cho cuộc tương-lai của họ. Nói tóm lại, là tình-hình của họ hiện nay, chỉ là chưa được hoàn-toàn độc-lập thôi,

Gandhi

còn thì họ vẫn hơn các dân thuộc địa khác, là được tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do giao thông, chớ không phải bó buộc gì.

Người Hà-Lan cũng đãi dân thuộc địa của họ ở Java, đại-khái như vậy. Thứ nhứt là trong nghị-viện, người Java cũng chiếm được đa số, chớ không như ở chỗ khác, các ông thực-dân cứ chiếm lấy phần hơn.

Còn ở Ấn-độ, thì tình hình chánh trị cũng như mọi năm, nghĩa là người họ vẫn vận-động hăng hái, mà người Anh vẫn lấy cách dã dối để cám dỗ họ. tức như là phái bộ của chánh phủ

Hồ-hán-Dân

Anh phái sang để nghiên cứu về việc ban bố hiến pháp cho Ấn-độ mới rồi. Đảng Quốc-dân Ấn-độ không tin những cách khôn khéo ấy, mà họ nhứt định phấn đấu cho tới chỗ hoàn toàn độc-lập. Một việc nên chú ý hơn hết là ông thánh sống Gandhi lại ra hoạt động trong trường chánh trị. Ta đã biết ông chủ-trương cách «bất hiệp tác».(La non-coopération), cho nên lớp này ông ra. việc làm trước hết là cổ động bỏ Âu-phục và tẩy chay hết cả mọi hàng ngoại hóa. Chánh-phủ

Trương-phát-Khuê

Anh thấy ông ra, lại lo, nhưng chưa biết tính đối phó với ông ra sao, cho lâu nay việc buôn bán công nghệ của người Anh ở Ấn-độ đã thấy chịu ảnh hưởng lắm rồi.

Thi-văn

Cây pháo

Giấy xanh giấy trắng ở tay người,
Bao nả công trình tạch cái thôi!
Kêu lắm lại càng xơ xác lắm,
Cũng mang một tiếng ở trên đời.

Yên-Đỗ.

Nghỉ bài văn tết nguyên-đán tế nước An nam

Trời Kỷ-tỵ xoay vì thái tuế, tháng đổi ngày thay.
Đất thần-châu rộn cảnh xuân nguyên, nên treo pháo nổ.
Sống làm dân, là người của nước, đầu năm tiệc tết, tình nước giám quên?
Hiếu với nước, cũng đạo làm dân, một bài câu văn, lòng dân xin tỏ.
Nhớ nước xưa:
Sổ trời ghi giấu, Nam-Việt là tên.
Mạch đất theo giòng, Hồng-bàng ấy họ.
Từ vua Lạc mở mang bờ cõi, gốc sanh dân phát tích là đây.
Đến bà Trưng gây dựng non sông, cuộc độc lập xây nền từ đó.
Sông sông núi núi, trăm muôn dặm đất, một bức tranh thêu.
Cháu cháu con con, hai chục triệu người, chung hòn máu đỏ.
Nào nữ-kiệt nào anh-quan, nào danh-tướng, nhân tài xưa đã vẻ vang.
Có học-thuật, có chánh-trị, có văn-chương, lịch-sử nay còn sáng rỡ.
Cũng có lúc phất cờ đi Bắc, cõi Khâm-Liêm vào bức bản-đồ,
Cũng có khi chỉ giáo miền Nam, giống Chiêm Lạp khiếp oai thần-võ.
Bạch-Đằng cơn phá tặc, nước sông còn pha máu Hồ Nguyên.
Hà-nội lúc tiêm cừu, đất núi vùn chôn xương Bắc-lỗ.
Biết mấy gian-nan,
Mới nên cảnh-thổ.
Đất là đất hiếm, mặt biển lưng đồi.
Đất là đất giàu, tiền rừng bạc mỏ.
Ấy là của bố hôi nước mắt, cha ông khó nhọc làm nên;
Ấy là nơi cắt rún chôn nhau, nòi giống nương nhờ ở trọ.
Những tưởng trời bền đất vững, hội muôn năm vẫn cảnh thăng bình.
Ngờ đâu bể nổi dâu chìm, cơ một phút vào vòng bảo-hộ
Than ôi!

Tòa Kiểm-duyệt bỏ một đoạn

Hoặc nước đã thành tiên thành phật, tiêu dao nơi Lãng-Uyển Bồng-sơn.
Hoặc nước đã ra quỉ ra ma, lận-đận dưới Diêm-cung địa-phủ.
Thìng lẻ thì nghe lời bồn báo, kíp mau mau lại chốn cố-hương.
Thiêng thì phù-hộ quốc-dân, mau kíp kíp lên đường tiến bộ.
Hỡi ôi thương thay
Phục duy thượng hưởng

Thần-Chung

Ngày xuân hoài cảm

Điệu ca-trù.

Ba vạn sáu ngàn ngày thong thả:
Sẵn cuộc nhân lấy rượu làm duyên.
Ngày nào nhàn ngày ấy cũng là tiên.
Nhấp một chén ngẫm mùi đời lẩy lảo.
Thơ rằng:
Đoạn tống nhứt sinh duy hữu tửu.
Trầm tư bách kế bất như nhàn.
Suốt năm canh hồng nhựt thượng tam can.
Dành ba cốc việc tùy trời xem cũng nhỏ.
Của tạo hóa không rồi lại có:
Một chén mà tiêu vạn mối sầu.
Tiếc chi hoa mã kim cầu.
Nào thơ Lý-Bạch, nào bầu Lưu-Linh.
Hữu tình mình lại gặp mình.

Thế-Hựu.

Thơ của cụ Nguyễn-công-Trứ

Ta đọc lịch sử triều Nguyễn và Liệt-truyện thì thấy cụ Nguyễn-công-Trứ đã từng làm quan trải ngoài Bắc trong Nam, công trạng rất nhiều, song cái đời làm quan của cụ lại lạch-ạch mà không được đi thẳng một mạch như ai, cho nên cụ có ý căm lắm. Cái ý ấy lộ ra trong mấy bài thơ của cụ như những bài này:

Thói đời:

Đéo mẹ nhân-tình đã biết rồi
Đen như chó mực bạc như vôi.
Tiền tài hai chữ son khuyên ngược
Nhân ngãi đôi đường nước chảy xuôi.
Chơn có thấy đau thì há miệng;
Vòng chưa bước khỏi đã cong đuôi.
Hãy khuyên các bác phen này nữa.
Nấu xáo thì đừng nấu xáo voi.

Chữ Thời;

Vì chữ thời nên phải chịu lòn,
Những tưởng nông nổi khéo là buồn.
Bởi mình hay nhịn cho nên dại.
Thấy kẻ nhiều lời cũng hết khôn.
Lúc giận dệt thêu ngay hóa vạy.
Khi ưa tô vẽ méo nên tròn
Ai ôi phải nghĩ trong mình với!
Thiệt giống sen thời chẳng lấm bùn.

Giận phường tráo trở:

Những phường tráo trở mỡ đã từng.
Song rút giây thời sợ động rừng!
Cuộc thế những là trong trước mặt;
Người đời mấy kẻ nhắm sau lưng?
Tính-toan luống đổ mồ-hôi trộm:
Thương-xót càng dơ nước mắt gừng.
Sự đã thế thời thôi mặc thế,
Công đâu khó-nhọc giận người dưng?

Đưa tình-nhân;

Mười hai bến nước một con thuyền,
Tình lúc xa xuôi khó vẹn nguyền!
Tự biệt nhiều lời so giấy vấn,
Tương-tri dào vốn chở dây then.
Rồi đây không biết quên hay nhớ?
Từ đó mà mang nợ với duyên!
Tình ấy, trăng kia như biết với.
Chia làm đôi mảnh đợi đôi bên.

Ưa rượu

Gặp lúc say-sưa cũng muốn chừa,
Muốn chừa, nhưng lại tánh mình ưa.
Mình ưa nên nỗi chừa không được,
Không được, cho nên cũng chẳng chừa.

Trèo đèo

Mình đã lên đèo lại xuống đèo,
Tày không xem cũng đã cheo-leo;
Huống chi thiên-hạ người khiêng-gánh,
Tháng lụn ngày qua chỉ những trèo!

Vì tòa kiểm duyệt bỏ gần trọn bài «Câu chuyện ăn Tết của cụ cử Đa» nên phải để hình vào đây không có thứ tự gì cả. Xin độc giả lượng cho.

Kẻ trong cảnh gia-đình êm ấm thì vui vì Tết, người gặp bước lưu lạc tha hương thì buồn vì Tết. Kẻ buồn vì Tết lại thường trông cho kẻ vui vì Tết được trọn vui thì thiết tưởng kẻ vui vì Tết cũng nên lo cho kẻ buồn vì Tết được bớt buồn.

NGÀY CUỐI NĂM Ở SAIGON

HAY LÀ MỘT TRỜI MỘT VỰC

Cái nhà lầu to mà cao vòi vọi ở chỗ góc đường Paul-Blanchy với Duranton đối nhau, không cần nói số hiệu ai cũng biết là nhà của vợ chồng thầy tư Thốc. Vợ chồng họ mới dọn về ở đó non một năm nay.

Vợ chồng trẻ mà giàu làm sao sang làm sao. Tài chi anh chị mỗi người bợ một cái gia-tài những là một trăm hăm mấy vạn, hai cái hiệp lại non ba trăm vạn mà không sang không giàu cho được. Anh ta ở bốn năm bên Tây ăn chơi cho phỉ sức rồi mới về đây lập nghiệp ở Saigon, thành ra chưa mấy người rỏ biết lắm. Ở đời nầy nhứt là đất Saigon nầy, thật dầu có tài-tướng mấy, giỏi-giang mấy đi nữa cũng chẳng làm chi, theo làm sao kịp gót những người họ ở trong «dạ con» của mẹ họ là vợ mấy ông triệu-phú rúc ra?

Vợ chồng thầy tư Thốc ở đây làm nghề gì. Chẳng làm nghề gì hết, làm cái nghề giàu. Cứ mỗi tháng thì thâu tiền cho thuê nhà, cho thuê phố, cho thuê đất ruộng, và tiền sở nhập của mấy sở vườn cao-su, ấy là ăn phá mản đại không hết.

......Đề bụng chiều ăn tết

Người ta nói thím Tư còn hơi biết cần-kiệm, chớ giả đề một mình thầy thì thầy làm trong ba năm là tiêu. Nhưng mà dễ đâu, của ngập đầu mà tiêu làm sao nổi. Huống chi con nhà giàu đời nay họ khôn tinh.

Có người thuật sơ chuyện trong ngày 30 tết ở nhà thầy mới rồi mà làm cho tôi bắt dủng mình.

Sớm mai hôm ấy lúc tám giờ, thím Tư ngủ dậy, thấy không có thầy ở nhà. Kêu người nhà hỏi thì nói thầy mới nhảy lên xe hơi đi đó, mà không biết đi đâu. Thím vừa chải đầu vừa la om-sòm: Đi đâu mà đi sớm vậy. Không chờ người ta ngủ dậy đả hảy đi.

Nói ba điều thím bước trái vào phòng làm toa-lết. Rồi đó trở ra thím kêu từng người trong nhà mà ban-bảo việc nầy việc khác.

Thím sai con sáu là con đòi của thím đi lại đàng nhà thợ may mà lấy một bận áo về cho thím. Thím biểu: mầy tới mà nói cho có đầu có đuôi như vầy: Cô tôi có đưa cho chú thợ sửa lại một bận áo là 64 cái, từ hôm đầu tháng đến nay; chú thợ đã đem lại bốn chục cái rồi, còn bao nhiêu thì bữa nay đem lập tức lại cho cô tôi, kẻo ngày hết tết tới rồi. Mà 24 cái áo đó không phải ít tiền đâu, hơn 500 bạc đấy.

Nói rồi thím lại quăng ra cho bốn cắt bạc mà biểu đi xe và về cho mau.

Ối chôi cha áo chi mà 24 cái đến hơn 500 bạc. Vậy 64 cái có mấy ngàn bạc.

Thế mà người ta nói thím làm vậy là hà tiện đó. Số là thím đau một trận mới đây, người đương mập phì mà hóa ốm nhỏ ốm nhách. Bao nhiêu áo của thím hồi trước mặc không vừa. Theo người khác xử cái cảnh thím thì tôi chỉ chẳng bỏ ra mấy ngàn đồng may bận khác, song thím sửa cho chật mà bận, thế chẳng phải hà tiện hay sao?

Một lát thím kêu thằng bếp lên mà dặn rằng: Sớm mai nầy tao không ăn lót lòng mà trưa tao cũng không ăn cơm đó. Thầy mầy muốn ăn gì thì nấu cho thầy mầy ăn. Còn tao mầy xuống bắt con gà dập đi rồi bỏ nấu lấy cái nước mà làm cho tao vài chén cháo lỏng-lỏng, tao chỉ ăn chừng nấy mà thôi.— Thím lại xây nói một mình mà cười ngỏn-ngoẻn ra rằng: Đề bụng chiều ăn tết.

Thình lình nghe có tiếng quay ba-ton, tiếng hút gió xen với tiếng giày bớp bớp ở dưới thang lầu mà lên. Ấy là thầy Tư về.

...Hay chớ đi đâu mà đi sớm vậy.

....Còn sớm nữa.

....Thời có đi đâu cũng đợi tôi dậy đã chớ.

....Gớm chưa. Đợi bà dậy cho nhà băng họ đóng cửa đa.

Thầy Tư vừa nói vừa thò tay móc trong túi áo cả túi quần mà lấy ra ba bó giấy bạc liện trước mặt thím Tư, nói rằng:

.....Đó. Một bó giấy trăm, một bó giấy hai chục, một bó giấy năm, cọng là tám ngàn đồng đó.

...Chớ sao không lấy cho đủ 10 ngàn.

...Còn lấy nữa chớ. Song họ nói hết tiền mặt rồi, đợi chút hai giờ sẽ lấy lớp khác.

— Nói chơi chớ mình tiêu chi một cái tết mà hết 10 ngàn sao.

— Ủa hay. Mình nói mai mình đi về dưới vườn thì tôi phải mua cái xe hơi nữa để đi chơi quanh Saigon chớ. Nội chừng cũng hết trên ba ngàn rồi; còn bảy ngàn hai đứa tiêu cũng không nhiều là bao.

— Tôi chịu ông, ông cứ xài thả cửa như vậy hoài rồi có ngày khốn.

Hai vợ chồng sáu Gọng

— Ủa nói kìa..., chớ biểu tôi đi đất à.

Thím Tư làm thinh. Thầy bèn ngả trên cái ghế xít-đu nghỉ một lát rồi nói rằng:

— Ngày Má còn, đến bửa nầy là trong nhà đã làm nem làm bánh, mua sắm đầy nhà rồi, mà sao lần nầy ngó vắng tanh, đã 4-5 năm nay mà tôi mới được ăn cái tết Annam mà sao coi mòi bơ thờ quá vậy cà?

— Tính xong rồi, dặn vào đó rồi đặt bạc chục đồng bạc nem Thủ-đức, vừa để đem xuống vườn vừa để ở nhà xài; bánh và trái cây cho đến tư-ban vạn sự đều đã dặn các hiệu khách ngoài chợ cỏ, ba giờ nay là chúng nó đem tới hết, đừng lo. Đã có đồng tiền, lại còn không muốn cho khoẻ cái thân, việc gì cũng ôm lấy mà làm hết, là nghĩa chi?

....

Một giờ rưởi chiều, thầy Tư ăn bận xong nhảy lên xe kéo đi. Hơn hai giờ, một cái ô-tô mới tinh-hảo với một người sớp phơ cũng lạ mặt đậu ở ngỏ nhà thầy. Té ra cọ thầy ngồi trong xe rồi. Thím Tư vội vàng ra hỏi chồng rằng:

— Vậy chớ xe nào đó.

— Mới mua.

— Không lấy tiền nhà thì tiền đâu mà mua.

— Ba ngàn hai đây. Biểu nhà băng họ đổi bạc cho hãng ô-tô xong rồi.

Một chặp, nem Thủ-đức ở đâu rùng rùng khiêng tới cả khiêng. Một chặp nửa các chú xe cả xe, nào thịt quay, đồ Tàu, bánh mức trái cây đủ thứ mà đưa đến tận nhà. Còn các thứ rượu nữa, một nhà hàng Tây ở đường Ca-ti-na cũng xe lại y một xe.

Thím Tư kêu bồi tếp vô bọ lên, mỗi người nào coi phần nào thì bắt phải nhận phần ấy.

Thím dặn rằng: các người ở nhà coi làm việc cho đúng đắn. Đến mai tôi đi xuống vườn ăn tết với Ba Má tôi.....................

Cũng chiều hôm ba mươi ấy, lúc năm giờ, anh Nguyễn-văn-Hoài, tục kêu là sáu Gọng, kéo cái xe đi lưởng thưởng theo đường Cha-ner thẳng ra bờ sông.

Anh đi dọc đường gặp ai kêu kéo ảnh cũng làm lơ mà đi, kêu thét ảnh lắt đầu, ảnh nói: tôi đem xe trả.

Song anh sáu Gọng chưa trả xe đâu. Ảnh kéo thẳng qua cầu Khánh-hội, đậu trước cửa Hãng máy sồi. Ngồi đó ngó chăm nơi cửa như tuồng đợi ai ở trong ra, thỉnh thoảng anh hít một vài hơi thuốc Gò-vấp.

Một chặp, cả tốp người ở trong cửa hãng kéo nhau đi ra. Đám nào đàn ông ảnh không thèm ngó, ảnh cứ ngó quyết từ người trong đám đờn bà.

Họ ra đã gần hết, trong đám đàn bà mới có một người ngó ảnh mà cười, ảnh cũng cười, rồi người đàn bà ấy đi a lại, cứ việc bước lên xe ngồi. Anh sáu Gọng kéo đi.

Đó là vợ anh sáu Gọng đó. Anh ta làm cu-li xe, còn chị vợ làm công trong hãng máy sồi. Chị ta làm sở đó cả ngày không ngồi được phải đứng luôn, nên hễ chiều về thì cưa chân mà không đi đặng. Thường lệ hễ khi bãi sở thì anh sáu đem xe đón. Như vậy ba năm nay không trật bữa nào. Mỗi khi ảnh đón chị về đến nhà trọ rồi mới trả xe.

Khi đó chị lên xe rồi, anh sáu không chạy được nửa, rồi dấu nắm hai cái gọng mà thủng thẳng. Ảnh vừa đi vừa hỏi rằng:

— Chớ sao nói bữa nay bãi sớm cho về ăn tết, mà mãi đến sáu giờ rưởi mới thấy ra.

— Số là cả sở xin nghỉ từ buổi chiều nay cho đến sáng mồng một mới đi làm, ông chủ bằng lòng rồi. Sau ai nói làm sao không biết, ông lại bắt làm luôn buổi chiều, nói rằng cu-li nghỉ một giờ thì máy cũng phải nghỉ chạy một giờ, như vậy là hại cho hãng lắm.

— Lãnh được bao nhiêu tiền

— Bữa nay mới có năm ngày tôi lãnh được ba đồng. song phải trả tiền cơm và trầu nước hết một đồng ba cắt rồi, họ làm gắt quá, hồ tận trong sở, chực lãnh ra vào tay một cái là họ chận [illegible] cho được.

Chị vợ nghe như vậy rồi lại hỏi rằng:

— Anh nay nay được bao nhiêu.

— Ngày nay thiệt đắc mối, ăn uống rồi bây giờ còn non năm đồng [illegible]g còn phải trả tiền thuế cho chủ xe hết một đồng hai, [illegible] bửa ăn tối nầy nữa, còn cũng chắc là ba đồng.

— Ba đồng với một đồng hai, của tôi đây (1$20) bốn đồng hai, đủ ăn cái tết nầy không.

— Đủ không rồi sẽ hay.

Hai vợ chồng vừa nói chuyện vừa đến đó thì xe đả qua cầu trở về bên Sgon nầy rồi. Anh ta ngó lên đồng hồ hảng Charner thì đã ba giờ 15 phút, biểu chị vợ xuống ngồi một bên đàng rồi lật đật đi trả xe kẻo quá giờ.

Xong việc anh ta trở lại chỗ cũ dẫu vợ đi ra ngay chợ cũ. Trước khi vô ăn cơm cái quán bên lề đường vợ chồng bàn tính với nhau. Vợ nói rằng:

— Tôi định mua một đồng bạc gạo, thịt [illegible] sống vừa quay một đồng, cỏ hương đèn với đồ vật như [illegible] trà v. v. hết một đồng nữa còn độ một đồng phải để mà v[illegible] xe và tiêu vặt.

— Ừ, tính thế nào đó rồi nó cũng đủ.

Số là hai vợ chồng có nhà ở chung với cha mẹ trên Hóc-môn, nên định bây giờ đây ăn cơm, mua đồ rồi thì [illegible] về trên ăn tết.

Bàn tính xong rồi, vô quán ăn cơm. Chị sáu thấy có trả tôm-kho, biểu múc cho ba tiền. Ba tiền tôm mà được sáu cái đầu, không có chút mình nào hết. Chị sáu nói mắc quá. Mụ bán quán nói rằng!

— Chớ các người lại không biết hay sao. Bữa nay là ngày tết, nhà giàu họ mua hết tôm mà nấu đồ Tàu mà làm chả, họ chỉ để cái đầu ra họ bán cho mình. Mắc làm vậy đó, có ăn thì ăn, không thì thôi, còn muốn ăn mình tôm thì đừng có ghé lại đây, đi vô trong tiệm chệt trong Chợ lớn.

— À. Vậy mà chúng tôi không biết.

Hai vợ chồng ăn ba tiền đầu tôm với bốn chén cơm 4 tiền cọng lại là một cắt tư, và uống một xu nước nữa rồi đứng dậy đi.

Theo lời bàn tính lúc nảy, đi mua sắm đủ đồ hết ba đồng bạc song chưa có rượu. Chị sáu nói

— Còn quên rượu nữa mà. Đàn ông làm cực khổ cả năm, đến ngày tết cũng uống ba chén chớ.

Song anh ta biểu thôi đừng mua rượu, nói rằng:

— Cô trả đó cũng được. Còn rượu thì ba ở nhà không uống, mà tao cũng không mấy khi uống, thỉnh-thoảng phun sơ cái chân cho khỏi nhức mà thôi, mua làm chi tốn tiền.

Rồi đi thẳng lại ga Ca-ti-na. Dọc đường chị vợ đi sau, thấy cái áo anh sáu Giọng rách sả trên vai thì thở than mà rằng:

— Ai có đời vợ làm vải cả năm mà đến tết chồng không có cái áo cho lành mà mặc.

Anh sáu ngó ngoải lại mà nói:

— Mình khéo nói lắm, chớ còn dì Ba ở kế bên nhà mình đó cả đời dì dệt lụa hoài, mà nào có thấy dì mặc cái áo lụa nào ở đâu, Cho đến mình ở nhà, cả năm đi cấy mà đến mùa chẳng gặt được hột nào, phải chạy gạo từng bữa một. Ở đời nầy nói không cùng, mình nghèo thì giữ phận nghèo!

— Tôi không giữ được!

— Thì đi ăn cướp!

— Ăn cướp cũng không ăn cướp......

Đương nói chuyện nhau đả đến ga rồi. Mua hai cái vé hết bốn cắt. Còn sót lại không đầy một đồng.

Không đầy một đồng mà tiêu trong một cái tết sao cho đủ? Không đủ cũng phải đủ.

Ở trên xe, thấy họ đi bán ta-hít bị ả mà đem về, chị Sáu mua ba con ta-hít hết ba xu nhỏ để về cho ba đứa con......

(HẾT)

Kim-Anh

VĂN HỌC VỚI BÌNH DÂN

(tiếp theo)

Vậy nếu chúng ta không xét đến văn-học của bình dân đã phát biểu ra trong hồi người Annam đi mộ sang đánh Đức, là như hai cái vè trên nầy, mà cứ tin ở những lời phô trương do miệng mấy nhà quí tộc mà ra, thì cái đều tri thức của ta nó xa với sự thật là bao nhiêu. Cho nên, cái nền văn-học của bình dân, lại tức là cái gương để soi một xã-hội. Muốn tìm sử-liệu của một thời-đợi nào hay là muốn rỏ biết nhân tâm phong tục của một nước nào thì do theo cái gì cũng không đúng bằng do theo văn học của bình dân vậy.

Văn-học của bình dân cũng tùy theo trí thức của họ mà tấn hóa luôn. Cũng đồng một việc, mà cái trình độ của sự cảm giác và sự suy nghĩ của họ mỗi lúc một khác, thì phát ra lời văn cũng mỗi lúc một khác. Trong đó chúng ta thấy rỏ ràng có sự tấn hóa.

Ngay như xứ Trung-kỳ, là nơi hay có sự đói kém mà sự cảm giác và sự suy nghĩ của dân Trung-kỳ đối với lần đói kém mới sau đây có vẻ sâu xa hơn mấy lần trước, là vì, ai cũng thấy rằng, trí thức của họ trong khoảng vài mươi năm nay có mở mang tấn tới hơn ngày xưa. Ta hảy đem hai cái vè nói về năm đói dưới đây mà so sánh với nhau thì thấy.

Trước kia có một lần mất mùa luôn ba năm, trong dân có truyền tụng một cái vè như vầy:

«Từ ngày con bướm trắng bay vô, ba năm trời hạn, cây khô lá vàng.

«Nấu cơm hấp những cộng lang, chuối luộc đầy sàng, ăn chẳng biết no.

«Nào ai có ruộng có bò, mua mắc bán rẻ, bán cho nhà giàu.

«Ba quan một cái mâm thau, nồi đồng quan tám, nhà giàu không mua.

«Mỗi năm lo nộp thuế vua [illegible] phải ra.

«Con nít chí lẫn ông già, ba ngày gạt gạo đi ra nằm đàng.

«Mười đồng một củ khoai lang, trời làm đói khát thiếp với chàng xa nhau.

«Bất nhân là quân nhà giàu: tôi đi ngỏ trước ngỏ sau nó rào.

«Chị em gặp chẳng dám chào, giả lơ lai diếc: «mụ nào kêu chi.?

«Tôi đây cũng đói mần rì, chị tôi chết trước, tôi thì chết sau.

«Nhà giàu kêu đói như đau; tự nhiên lúa củ năm sau hởi còn!

«Muốn đi cưới vợ cho con, sợ chúng ăn hết, hoảng hồn thất kinh.

«Ba năm tự miễu chí đình, không cúng không quấy, thần linh cũng hần.

«Thợ rèn thợ mộc đói nhăn, còn thầy phù thủy mất ăn xôi gà.

«Cho đến mụ bóng, mụ bà, thầy địa thầy thuốc nằm nhà chẳng có mà nhai.

«Bĩ cực rồi lại thái lai, mùa lúa cũng được, mùa khoai cũng dào.

«Ăn mừng hát bội xôn xao; đi ra gặp mặt chị nào cũng vui!......»

Trong bài đó tả ra biết bao là cái khổ trạng của nhân dân. Cái thói nhà giàu hễ gặp năm đói thì thừa cơ mà làm giàu thêm và sợ người ta xới bớt của, đây cũng vẻ ra như hệt. Song coi câu cuối thì thấy dân bấy giờ còn chưa biết lo xa. cho nên hễ gặp đói kém thì khoanh tay ngồi chịu, mà no một cái là hát bội liền!

Cách đây 5 năm. năm tí và năm sửu, hai năm đói luôn, ở Trung-kỳ lại có nảy ra một cái vè nữa. Hảy đọc cái vè nầy thì thấy trí thức của họ đã rộng rải và tấn tới lắm. Cái vè nầy gọi là «vè giáp-tý», như vầy:

«Lẳng lặng mà nghe cái vè giáp tý:

«Cũng vì thiên-ý răn-dạy người ta; biểu đừng kiêu xa, vậy mà chịu chết.

«Kể ra cho hết, khắp cả toàn cầu, chẳn Á chân Âu cũng đều chịu khổ.

«Đông-dương một chỗ, nay đặng bình yên. Cờ bạc huyên-thiên, ăn chơi đủ việc:

«Chỗ thời hát xiếc, chỗ hát cải-lương, kẻ coi hát tuồng, người coi làm thuật; núp nơi vắng khuất, xì-lác, móc gà, thìn-cầu, công-thoan, bài cào, tứ-sắc.

«Khắp cùng Nam Bắc, đâu-đi ca đờn, sung sướng là hơn, ăn chơi bỏ học.

«Mấy thằng cúp tóc mặc áo cẩm châu, mấy thằng kéo xe trừu-cầu ràng đít; mấy thằng con nít bận áo thột sung, mấy chú đi đàng, ngồi xe làm phách:

«Ăn-chơi đủ cách, tưởng đặng thái-bình.

«Bảo-lụt thình-lình, Phú-yên, Bình-định, khắp cùng tám tỉnh, mưa gió đùng đùng. Người ta chết hung, Sông cầu thứ nhứt Cù-mông núi nứt, Quảng-nam lở thành. Nước lớn thình-lình ba ngày không dứt.

«Lúa khoai đều mất, giá gạo quá cao, lớn nhỏ lao-xao, cũng đều chịu đói.

«Trời làm tai-quái, năm Sửu không mưa; hạn đả chẳng vừa, thêm sâu sa xuống, ăn cùng lúa ruộng, ăn hết bắp bông. Thập thất cửu không, trời làm quá thất!

«Trời làm quá ngặt, đói hãy còn lâu. Cầm áo cầm-châu, đem đi mua gạo, cầm nồi cầm chảo, bán áo bán khăn, bán luôn cả chăn, mua ăn không phỉ.

«Mấy con làm đĩ mặt dồi xanh dờn, mấy con ca đờn đói đi không nổi, mấy thằng hát bội, chịu bỏ vắng tuồng, mấy chú cải-lương trốn đi đâu mất.

«Kẻ thì bán đất, người lại cầm nhà, chạy gạo không ra, phải ăn hột cỏ!

«Chơi, trời ghét bỏ, để đói nhăn răng! Phải tính làm ăn, phải lo nghề nghiệp! Không thời mai kiếp, khó nỗi sanh-tồn! Khó mới biết khôn, đừng đơn lấy dại!»

Coi đó thì thấy trong đám bình-dân ta ngày nay đã biết có châu Á châu Âu; đã biết rằng trong khi họ lầm-than khốn-khổ mà mình đây lại ăn chơi vui-sướng, nói theo nghĩa nhân đạo thì là đều không đáng; đã biết rằng dân nào không biết lo xa thì bị trời quạnh phạt; đã biết rằng từ rày về sau phải lo làm ăn, học nghề nghiệp để mà sanh tồn; so với bài trước, sự cảm giác và suy nghĩ đã thấy tiến lên được một bực cao.

Ngày nay là ngày đám bình dân với đám quí-tộc tranh đấu nhau. Tranh đấu nhau không phải bằng gươm dao mà bằng trí-thức. Trí thức của bình-dân mà được mở mang tấn-tới như vậy, ấy là đã lò ra cái mòi thắng lợi đáng mừng.

Cái nền văn học của bình-dân quan-hệ với xã hội là như vậy đó.

Vậy dám khuyên các bậc văn-nhân học-sĩ trong nước bắt đầu từ đây nên chú trọng về lối văn học ấy. Hãy nghiên cứu nó, hãy luyện tập nó cho càng ngày càng trở nên hoàn toàn để lập thành cái nền văn-học chung cho cả nước. Hãy tìm-tòi mà tả cho đúng cái cảnh sanh-hoạt của những người ở trong ruộng rẫy hơn là tả cái cách phong-lưu rất mực của các cậu con quan; thay vì tra khảo cái phổ-hệ của một nhà vua, ta hảy thăm tìm cho rõ hết đầu đuôi về chuyện tổ-tiên ta ngày trước đàn đội vai mang ở ngoài Trung Bắc mà dời vào Nam-kỳ. Và lại, về lối viết văn, cũng nên bỏ cái phù-hoa đi mà làm cho dễ dàng và thật thà là hơn.

Có kẻ sợ rằng theo lối văn-học bình dân thì sẽ mất cái hay cái đẹp đi mà không còn gọi là văn được nữa. Song không can chi. Theo như mấy bài trên nầy, ai dám bảo rằng không hay? Huống chi ta còn sẽ luyện tập cho hay hơn nữa.

Khải-Minh-tử

Quà tết bằng của chua

(tiếp theo)

Người già đối với xã-hội

Luật tự nhiên của dân tộc nào cũng buộc người ta phải kính trọng và giúp đở những người già cả tuổi tác. Cái đó tôi vẫn chịu là phải.

Phải thì phải; song ở đời mọi sự đều phải có lẽ, ta không nên gặp sự gì cũng cho là phải liều đi mà không xét đến cái lẽ của nó ra làm sao.

Như về sự kính-lão đây, người ta nói tại có hai lẽ: một là vì người già có nhiều duyệt lịch hơn kẻ trẻ; hai là vì người già thì trong yếu, lại ở đời không còn mấy ngày nữa, tình cảnh đáng thương.

Theo tôi thì cái lẽ thứ hai đó mạnh hơn cái lẽ thứ nhứt. Cái luật kính lão mà buộc người ta theo được là nhờ có cái lẽ thứ hai ấy.

Phải, theo cảm tình của loài người đối với nhau thì mình thấy một người già cả mà động lòng thương xót là phải giúp đở. Có vậy trong xã-hội loài người ở với nhau mới có vẻ đầm ấm và dễ chịu.

Chỉ như nói rằng người già vì có duyệt lịch nhiều hơn mà đáng kính thì tôi chưa dám tin. Đã đành rằng sống một ngày hay một chuyện, già thì có nhiều duyệt-lịch hơn trẻ thiệt. Song đã chắc đâu rằng sự duyệt-lịch ấy là có trực-tiếp bổ-ích cho cách làm người ở đời của người đến sau. Bởi vì, phải biết rằng cuộc đời mỗi ngày một khác, một mới, không phải như diễn tuồng trên sân khấu mà nói rằng đêm nay tuồng ấy rồi đêm mai cũng tuồng ấy. Ai dám bảo rằng đem cách làm quốc-sự ở 20 năm về trước ra mà làm được trong ngày nay? Bởi đó, tôi dám kết-luận rằng những cái duyệt-lịch nhiều của người già, ta nên coi như là đồ cổ-khí để dàn trong bác-lãm-viện thì được, chớ còn coi như là mẫu-mực để mà đồ theo thì không được.

Huống chi những người già có cái tánh đáng ghét thứ nhứt là cái tánh hay bảo-thủ. Vì cái tánh ấy mà họ làm cho cuộc tấn-hóa của loài người chậm lại. Mấy làm sao mà trời không cho các ông lột vỏ sống đời!

Theo các lẽ đã phô trên kia thì sự duyệt-lịch của người già đã không đủ cậy rồi, song nói vậy tôi cũng còn cho là chưa đủ. Bước thêm tới một bước nữa, tôi nói rằng người già nếu muốn làm ích cho cái xã-hội mình đương ở đây, thì lại phải học theo bọn trẻ mới được. Chớ cứ đem cái kiến-thức già ra thi-thố mọi việc thì chỉ làm báo-hại cho xã hội, giật lùi cuộc tấn hóa lại mà thôi.

Tôi nói như vậy chắc có người cho là nói bậy, rồi họ sẽ dạy tôi rằng: Anh đừng nói bướng! Anh không thấy hiện bây giờ. Chánh-phủ nào cũng vậy, họ đem những ông già ra làm thủ-lãnh và tổng trưởng các bộ sao? Song tôi lại thưa rằng: Thế-kỷ nầy tiếng là thế-kỷ của bọn thanh-niên, song thật là bọn lão đại còn choán hết cả quyền, thành ra nước nào cũng có sanh ra sự xung-đột với nhau trong nước cả, ông đợi đến một vài thế kỷ sau sẽ xem.

Những lời tôi nói trên đây là tôi có ý nói với các ông già, xin các ông xét lại phận mình, đừng có ỷ hai chữ «lão-thành» mà muốn choán hết cái khôn cái giỏi trong đời về phần mình cả; song tôi không có ý bảo người trẻ khinh người già, đừng kính trọng giúp đở người già đâu.

Đó là hai cái tư tưởng hơi bạo của tôi. Đó là của chua mà tôi kính biếu độc giả trong ngày tết. Ăn thịt nhiều rồi ăn của chua, chắc là có vị đậm đà. Nếu có người lấy làm thích khẩu, sau nầy tôi sẽ biếu thêm.

Kỳ phong

POINSARD & VEYRET

MÁY GẮN TÀU HỎI

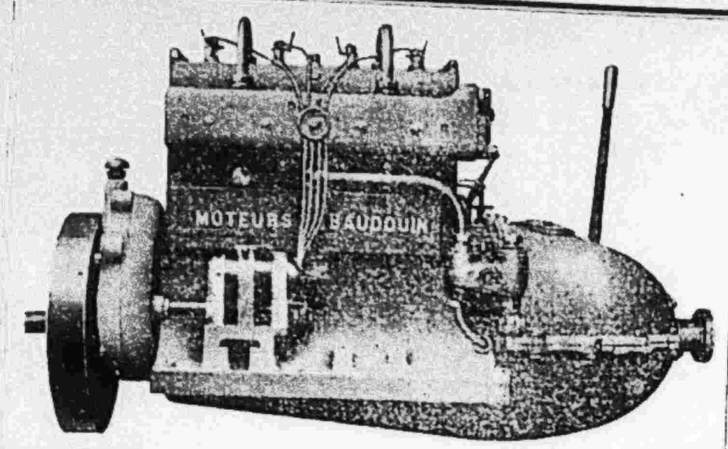

Máy chạy dầu cặn

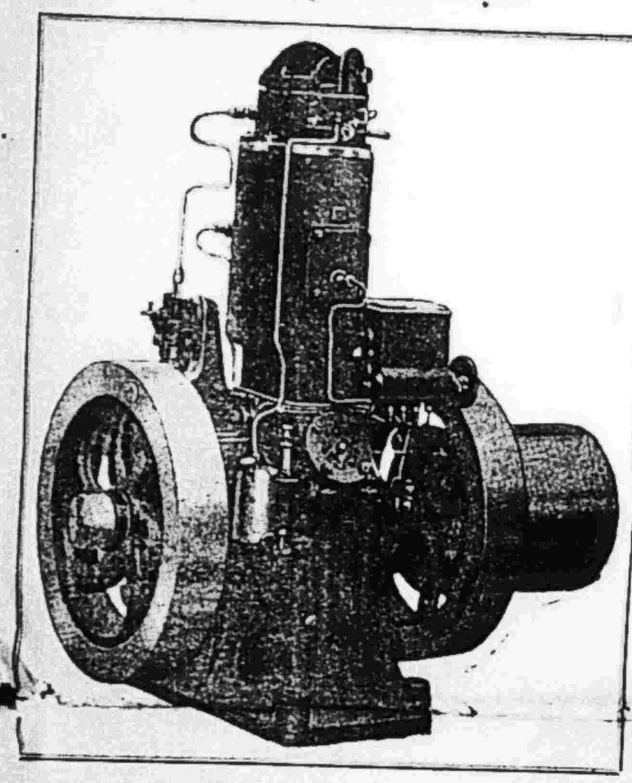

Máy gắn tam-bản

PENTA

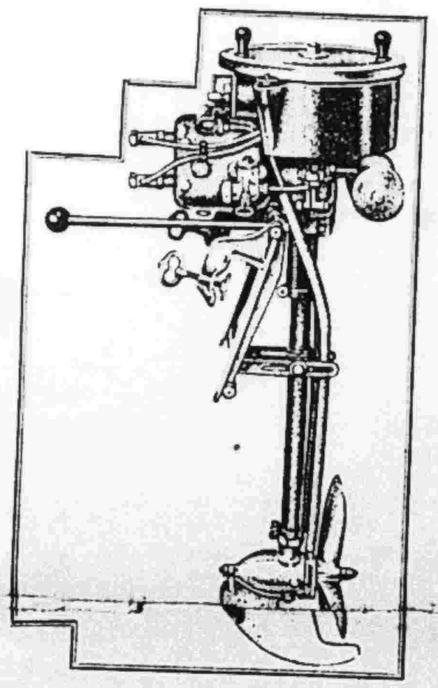

Cigarettes BASTOS

Perrier

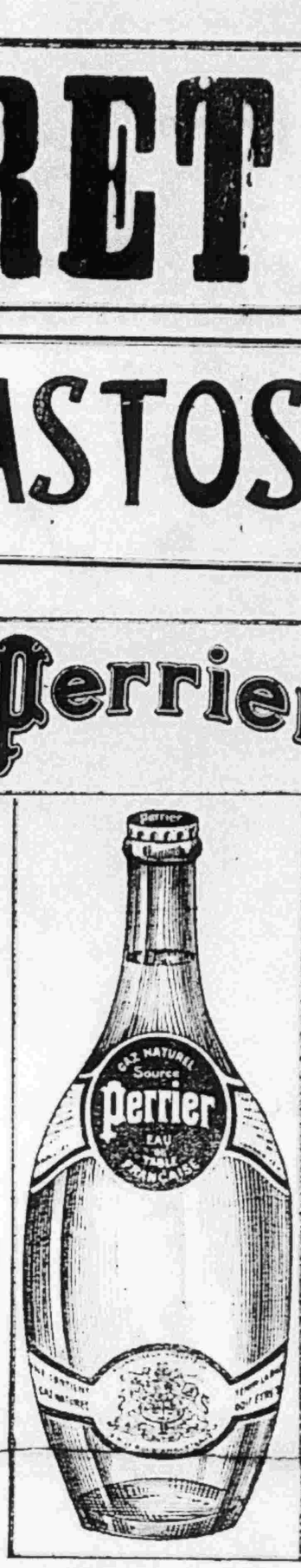

VITTEL GRANDE SOURCE

HÃNG BÁN KHÍ-GIÓI VÀ XE MÁY Ở SAINT-ETIENNE

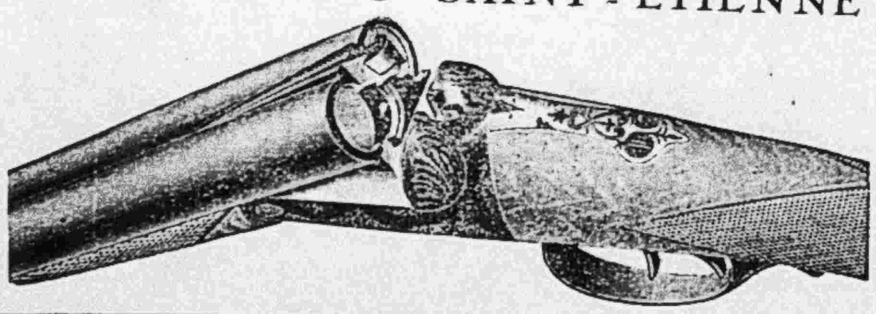

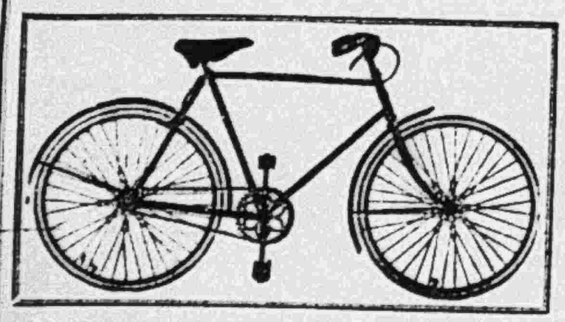

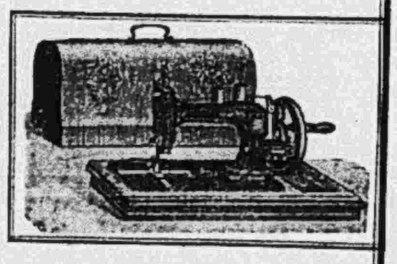

PRÉFÉRÉ AUX AMERS & BITTERS — LE Mandarin — A BASE DE MANDARINES

Se boit addilionné de préférence d'EAU PERRIER, et bien glacé.

SAVON CADUM

Đồ dùng trong phòng tâm

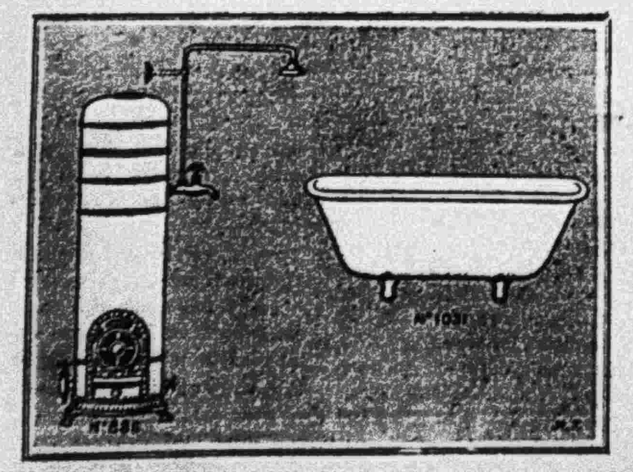

Đồ dùng về vệ-sanh

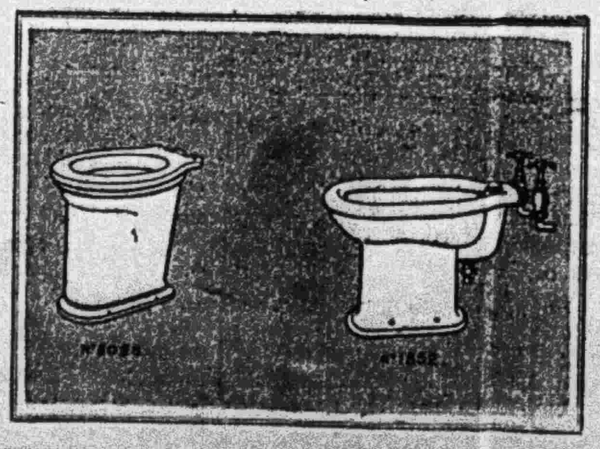

TỦ SẮT

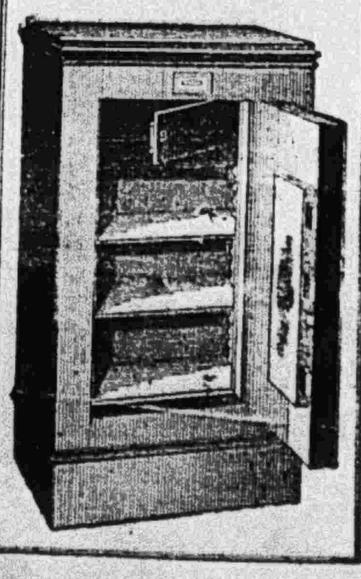

Giường Sắt và Đồng

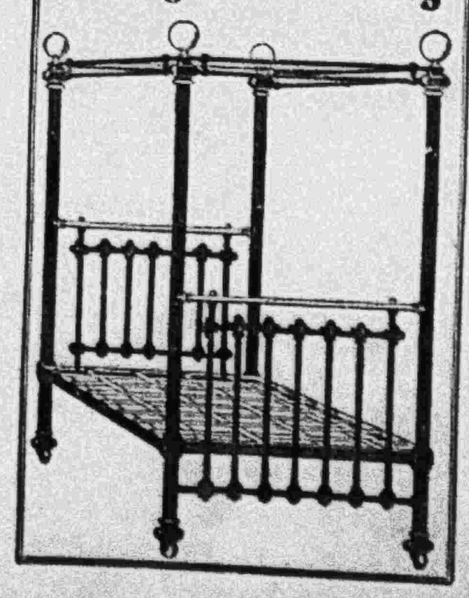

Imp. du T. C.
... Le gérant Hoang